### AFTER POWER: THE LEGACY

### (Bản Gốc Tiếng Việt - Đã Hiệu Chỉnh Văn Phong Hội Thoại)

Tên sách: HẬU CHÍNH TRƯỜNG: DI SẢN (AFTER POWER: THE LEGACY)  
Tác giả: Julian Lee, ghi chép từ cuộc trò chuyện cùng một cựu Tổng thống Hoa Kỳ

GHI CHÚ CỦA BAN BIÊN TẬP

Cuốn sách này được chắp bút dựa trên những câu chuyện, sự kiện và bối cảnh có thật. Tuy nhiên, nhằm tôn trọng quyền riêng tư và tránh gây ảnh hưởng đến một số cá nhân, tên nhân vật cùng một số chi tiết nhận diện đã được thay đổi, giản lược hoặc tái cấu trúc dưới hình thức văn học.

Một số đoạn trong sách được kể lại từ góc nhìn cá nhân của người trong cuộc, phản ánh trải nghiệm và nhận thức của riêng họ tại thời điểm đó. Những quan điểm này không nhất thiết trùng khớp với lập trường của The Epoch Media.

Về mặt hành văn, tuy Ban Biên Tập đã có những hiệu chỉnh cần thiết, nhưng để tôn trọng nhân vật gốc và giữ được tinh thần cùng sự sinh động của câu chuyện, chúng tôi đã cố gắng gìn giữ tối đa chất mộc mạc và giọng văn nguyên bản của nhân vật.

**LỜI GIỚI THIỆU**

Thế giới biết đến ông qua những quyết sách làm rung chuyển các thị trường tài chính, những cuộc đàm phán định hình lại bản đồ địa chính trị, và những bài phát biểu trước hàng triệu người. Ông là một cựu tổng thống, người đã từng đứng ở trung tâm quyền lực của thế giới.

Nhưng cuộc đối thoại kéo dài bốn ngày này không nhằm mục đích nhìn lại di sản chính trị của ông. Nó bắt đầu từ một câu hỏi đơn giản nhưng sâu sắc: "Sau khi rời khỏi quyền lực, ngài thấy điều gì?"

Câu trả lời của ông đã mở ra một hành trình nhận thức vượt xa mọi dự đoán của tôi. Hành trình đó bắt đầu từ những phân tích sắc bén về sự mong manh của các thể chế dân chủ, đi qua cuộc đối đầu căng thẳng giữa các cường quốc, rồi đến những tiết lộ về các hiện tượng mà khoa học chưa thể giải thích, như UFO hay sự tồn tại của các "hội đồng ngầm". Và điều đáng kinh ngạc là, tất cả những điều đó cuối cùng đều được ông dẫn về một điểm quy chiếu duy nhất: sự suy thoái đạo đức của nhân loại và sự cần thiết của một cuộc thức tỉnh tâm linh.

Cuộc phỏng vấn này, vì vậy, đã vượt qua khuôn khổ của một tác phẩm báo chí. Nó đã trở thành lời chứng của một người từng ở trên đỉnh cao quyền lực và nhận ra rằng, quyền lực thật sự không nằm ở việc thay đổi thế giới, mà ở khả năng giữ cho tâm mình không bị thế giới thay đổi.

Với vai trò là người đặt câu hỏi, tôi xin mời bạn đọc cùng bước vào cuộc đối thoại này, không phải để tìm kiếm những câu trả lời sau cùng, mà để mở ra cho mình những câu hỏi quan trọng hơn.

Julian Lee  
Người ghi lại cuộc đối thoại.

### NGÀY THỨ NHẤT

**Julian Lee:**

Chào ngài! Cảm ơn ngài đã đồng ý cho tôi buổi phỏng vấn hôm nay.

Vì để không công khai danh tính, nên trong cuộc phỏng vấn này, tôi xin phép không gọi thẳng tên của ngài. Câu hỏi đầu tiên của tôi là: Ngài cảm thấy sao sau khoảng thời gian rời nhiệm sở?

Ý tôi là, ngài có cảm thấy nhiệm kỳ của mình thành công không, có những mục tiêu nào chưa đạt được, hay có những điều gì hối tiếc?

**Cựu tổng thống:**

Chào cậu, và cám ơn vì sự tế nhị trong cách đặt câu hỏi.

Thành thật mà nói, sau khi rời nhiệm sở, cảm giác đầu tiên là… nhẹ nhõm. Khi còn tại vị, mỗi ngày là một chuỗi áp lực không ngừng nghỉ. Có những cuộc họp khẩn cấp lúc nửa đêm, những cuộc điện đàm mà chỉ cần một từ sai là cả thị trường chứng khoán chao đảo, hay một quyết định quân sự có thể đổi lấy mạng sống của hàng trăm người. Rời xa cái ghế ấy, tôi mới thấy mình lại là một con người bình thường.

Về nhiệm kỳ, tôi nghĩ có một vài điều đáng tự hào. Một số cải cách tôi đẩy mạnh đã thực sự mang lại kết quả, dù chậm và không hoàn hảo. Nhưng tôi không tự lừa dối mình, nhiều mục tiêu đặt ra đã không đạt được. Có những thứ tôi muốn làm nhưng không thể, vì hệ thống, vì Quốc hội, vì truyền thông, vì những “quyền lực ngầm”, hoặc đơn giản là vì tôi đã sai.

Còn hối tiếc?

Đương nhiên là có. Tôi từng phê chuẩn một cuộc không kích mà sau này được báo cáo là có thương vong dân sự ngoài dự kiến. Có những cuộc gặp tôi lẽ ra nên từ chối, có những người tôi đã tin tưởng quá mức.

Và trên hết, tôi tiếc vì có những thời điểm tôi đã phải chọn “chính trị” thay vì “sự thật”.

Nhưng đó là cái giá để ở lại được trong cuộc chơi. Và cũng là lý do vì sao giờ đây tôi mới có thể nói chuyện với cậu, với tư cách một con người, không phải một chức danh.

**Julian Lee:**

Cảm ơn ngài đã mở lòng! Tôi có nhiều điều muốn hỏi...

Trước hết, chúng ta hãy đi vào vấn đề thể chế. Nếu một chính phủ tư bản như Mỹ, với mô hình một nền cộng hoà đúng nghĩa, nhưng thực tế vận hành vẫn vấp phải nhiều vấn đề...

Ngài có ý kiến gì để cải tiến nền cộng hoà này không? Và so với một thể chế cộng sản thì ngài thấy nền cộng hoà có điểm nào yếu kém hơn?

**Cựu tổng thống:**

Một câu hỏi thẳng và khó, tôi thích vậy.

Chúng ta vẫn hay tự hào gọi Hoa Kỳ là “nền cộng hòa vĩ đại nhất thế giới,” là “ánh sáng soi đường cho dân chủ toàn cầu.” Nhưng khi cậu đã ngồi trong Phòng Bầu dục rồi, cậu sẽ thấy thực tại không huy hoàng như khẩu hiệu. Thể chế cộng hòa này có nhiều ưu điểm, nhưng nó cũng bị cản trở bởi chính cái gọi là “tự do” và “quyền lực cân bằng.”

Vấn đề lớn nhất theo tôi là hệ thống này đang bị thao túng bởi tiền. Tư bản và chính trị ở Mỹ gắn chặt với nhau như xương với tủy.

Các tập đoàn, giới tài phiệt, các nhóm vận động hành lang (lobby) – họ không cần tranh cử, nhưng họ có ảnh hưởng còn lớn hơn cả tổng thống. Một dự luật, một quyết định quân sự, thậm chí một lời hứa tranh cử, tất cả đều có thể bị uốn cong vì lợi ích nhóm. Vậy thì quyền lực thực sự nằm ở đâu?

Còn mô hình cộng sản thì sao? Tôi sẽ không nói dối, tôi không đồng tình với độc tài, kiểm duyệt, hay đàn áp tự do. Nhưng có một điều mà tôi phải thừa nhận là hệ thống cộng sản, khi còn lý tưởng, có thể hành động nhanh và triệt để hơn. Họ không mất thời gian thỏa hiệp với Quốc hội, không bị kéo chân bởi giới truyền thông, không sợ “tỷ lệ ủng hộ” lao dốc mỗi khi đưa ra một quyết định cứng rắn.

Nền cộng hòa của chúng ta yếu kém ở chỗ: càng dân chủ thì càng phân tán quyền lực, mà trong thời đại khủng hoảng, tốc độ chính là sống còn. Nhưng cũng chính vì thế mà nó bảo vệ được người dân khỏi bàn tay sắt. Vấn đề là, khi thể chế này bị thao túng bởi tiền và truyền thông, thì cái vỏ dân chủ ấy chỉ còn là... một tấm mặt nạ mà thôi.

Cậu hỏi muốn cải tiến à? Tôi từng nghĩ đến một số điều, nhưng chẳng dễ gì mà thực hiện được.

Đầu tiên là phải giới hạn mạnh hơn nữa đối với việc tài trợ tranh cử và vận động hành lang.

Thứ hai là áp dụng giới hạn nhiệm kỳ cho cả Thượng viện và Hạ viện, không thể để một người ngồi trên ghế đó suốt 40 năm, biến Quốc hội thành sân sau của phe nhóm được.

Và cuối cùng là phải cải tổ hệ thống bầu cử và phân chia khu vực, bởi nạn *gerrymandering* (dàn xếp khu vực bầu cử) đang phá nát nền dân chủ đại diện thật sự.

Nói thì dễ, nhưng làm thì... cậu biết rồi đấy. Khi lợi ích của những người đang nắm quyền bị đe dọa, họ sẽ bảo vệ nó đến cùng, bất kể lý tưởng ban đầu là gì.

**Julian Lee:**

Vâng, tôi sẽ hỏi sâu hơn về những vấn đề này sau, thưa ngài! Bây giờ tôi muốn hỏi thêm về thể chế:

Nền cộng hoà quả thực sẽ đem đến cho người dân tự do hơn cộng sản, nhưng với chính trị thời phong kiến xưa kia thì sao? Một vị vua trị vì thì liệu có ưu điểm gì không?

**Cựu tổng thống:**

Một câu hỏi rất hay, và tôi phải thú nhận, trước đây tôi từng coi chủ nghĩa phong kiến là một tàn dư lỗi thời. Nhưng sau nhiều năm ở trung tâm quyền lực, quan sát cả mô hình cộng sản, cộng hòa, và các thể chế chuyên quyền hiện đại, tôi phải nhìn nhận lại một cách công bằng hơn.

Chế độ phong kiến, đặc biệt là mô hình “minh quân” trị vì, có những ưu điểm mà nền cộng hòa hiện đại của chúng ta đang dần đánh mất.

Ưu điểm đầu tiên của mô hình này, khi có một vị vua đủ tài và đức, chính là tính liên tục và tầm nhìn dài hạn. Cậu thấy đấy, một tổng thống Mỹ có 4 năm, nếu tái đắc cử là 8 năm. Quá ngắn để thực hiện những cải cách sâu sắc và bền vững. Trong khi đó, một vị vua không cần tái tranh cử, không cần lấy lòng truyền thông, ông ta có thể theo đuổi một chiến lược dài hàng thập kỷ, nếu ông ta thực sự vì dân.

Ưu điểm thứ hai là tốc độ ra quyết định và sự thống nhất. Trong thể chế cộng hòa, chỉ riêng việc thông qua một dự luật thôi đã phải đi qua vô số tầng lớp: ủy ban, quốc hội, truyền thông, phe đối lập, dư luận. Còn một vị vua, nếu sáng suốt và không bị giới quý tộc thao túng, có thể đưa ra quyết định nhanh chóng, thậm chí nhân đạo hơn vì ông ta không cần phải làm trò để được bầu lại.

Và điểm thứ ba, đó là trách nhiệm cá nhân rất cao. Khi có một vị vua, mọi sai đúng đều quy về một người. Ông ta là biểu tượng, là linh hồn của quốc gia. Còn trong nền cộng hòa hiện đại, quyền lực phân tán đến mức không ai thực sự phải chịu trách nhiệm khi mọi thứ sụp đổ. Tổng thống có thể đổ lỗi cho Quốc hội, Quốc hội lại đổ lỗi cho phe đối lập, còn người dân thì chẳng biết ai mới là người phải chịu trách nhiệm thật sự.

Nhưng đừng quên, đó chỉ là lý tưởng khi có “minh quân”. Nếu người cầm quyền là một hôn quân thì sao? Nếu triều đình đầy gian thần? Khi đó, đất nước sẽ trở thành một địa ngục sống. Không có lá phiếu, không có tự do báo chí, người dân không có bất kỳ cơ chế nào để tự bảo vệ mình.

Nói cách khác, chế độ phong kiến đặt vận mệnh quốc gia vào một con người, còn nền cộng hòa thì đặt nó vào một cơ chế. Nếu con người ấy tốt, đất nước sẽ huy hoàng. Nếu xấu, cả dân tộc sẽ phải chịu nạn.

Còn nền cộng hòa, dù chậm chạp, dù có nhiều lỗi hệ thống, nhưng nó tránh được thảm họa do một cá nhân gây ra. Cái giá phải trả là hiệu quả, là tốc độ, và là đôi khi sự thật bị bóp méo vì “nghị trình chính trị”.

Nếu ngày nay có một vị vua minh triết, đạo đức, không bị đồng tiền chi phối, có cả tâm và tầm, tôi nói thật, tôi sẵn sàng ủng hộ ông ấy hơn là một nền cộng hòa giả vờ dân chủ nhưng thực chất lại bị thao túng.

**Julian Lee:**

Như vậy, ngài ủng hộ một thể chế giống với phong kiến, chỉ có điều là làm sao chọn được người đủ tài đức?

**Cựu tổng thống:**

Đúng vậy, vấn đề cốt lõi chính là ở đó. Tôi không phủ nhận rằng một mô hình tập quyền, nếu người đứng đầu thực sự đủ tài và đức, có thể mang lại hiệu quả vượt xa mọi mô hình dân chủ hiện đại.

Nhưng… cái nan giải nằm ở chỗ: Làm sao chọn được người đó? Và quan trọng hơn, làm sao đảm bảo ông ta vẫn giữ được đức và trí suốt cả đời trị vì?

Chọn được một minh quân khó hơn cả việc lên mặt trăng. Lịch sử nhân loại đầy rẫy ví dụ: Minh Quang Đế, Lê Thánh Tông, hay những vị vua khai quốc đầu triều... họ là những người vĩ đại. Nhưng ngay sau họ là những ông vua con cháu hèn yếu, tàn bạo, hoặc chỉ biết hưởng lạc.

Vì sao? Vì tài và đức không thể di truyền. Một xã hội phong kiến đặt số phận dân tộc vào trò chơi may rủi của huyết thống, thì sẽ có lúc trượt dài.

Chế độ cộng hòa của chúng ta sai ở chỗ nào? Không phải vì chia quyền, mà vì chúng ta đang chọn sai người! Nền cộng hòa vốn được tạo ra để tránh sai lầm của phong kiến. Không còn vua cha truyền con nối. Thay vào đó là bầu cử, tam quyền phân lập, kiểm soát và đối trọng.

Nghe thì lý tưởng, nhưng thực tế ngày nay, như tôi đã nói, bầu cử bị thao túng bởi tiền, truyền thông và cảm xúc. Người đức độ thường thua cuộc vì không nói những điều dân chúng muốn nghe. Người có chính kiến vững vàng thường bị vùi dập vì không phục vụ lợi ích nhóm.

Vậy đâu là lối thoát?

Tôi từng nghĩ rất lâu về điều này, và tôi nói thẳng với cậu, tương lai không nằm ở “cộng hòa” hay “quân chủ”, mà nằm ở việc xây dựng một cơ chế chọn lọc nhân tài thật sự, vượt lên trên chính trị, truyền thông và lợi ích.

Một nền chính trị lý tưởng trong tương lai có thể là một nền chính trị không có những cuộc tranh cử ồn ào, không có những hoạt động vận động tiền bạc. Các ứng viên sẽ được chọn qua một quá trình sát hạch minh bạch về trí tuệ, đạo đức, năng lực điều hành, và khả năng giữ vững trước cám dỗ. Hội đồng chọn người sẽ không do dân bầu, mà là một tổ chức tinh hoa, gồm những trí giả, hiền nhân, phi chính trị.

Và quan trọng nhất là người cầm quyền phải chịu sự kiểm soát, thậm chí có thể được thay thế nếu đánh mất phẩm chất.

Nghe có vẻ như mơ phải không? Có lẽ vậy. Nhưng nếu nhân loại không tìm được cách chọn ra người lãnh đạo chân chính, thì dù là phong kiến, cộng hòa, hay cộng sản... cuối cùng cũng sẽ chỉ quay lại vòng lặp của sự đổ vỡ.

Giờ cậu thấy đấy, tôi không ủng hộ phong kiến, cũng không mù quáng tin vào dân chủ. Tôi chỉ tin vào tâm và trí của con người, và một cơ chế đủ minh triết để nhìn ra điều đó.

**Julian Lee:**

Vâng, tôi đồng ý với ngài rằng mấu chốt nằm ở việc "xây dựng một cơ chế chọn lọc nhân tài thật sự, vượt lên trên chính trị, truyền thông và lợi ích". Nhưng không hoàn toàn là nói đùa, nếu một ký giả như tôi tự tin có đủ tài đức để trở thành một tổng thống tuyệt vời, thì vấn đề là ai sẽ tin, ai sẽ ủng hộ và ai sẽ bỏ phiếu cho tôi đây?!

Về ý tưởng mà ngài vừa đề cập: "Hội đồng chọn người không do dân bầu, mà là một tổ chức tinh hoa, gồm những trí giả, hiền nhân, phi chính trị", hình như tôi từng nghe nói ở đâu đó rồi, có lẽ trong lịch sử xa xưa cũng có mô hình như vậy. Mà hình như ở Tây Tạng, việc lựa chọn một Lạt Ma cũng theo hình thức tương tự…

**Cựu tổng thống:**

Cậu nói đúng đấy, và cậu vừa chạm đến một trong những bí mật cổ xưa mà các nền văn minh hiện đại thường phớt lờ: sự kế thừa qua “cơ chế giác ngộ”, chứ không phải qua tranh cử hay huyết thống.

Ở Tây Tạng, việc chọn Đạt Lai Lạt Ma hay Ban Thiền Lạt Ma không dựa trên bầu cử, cũng không phải là con vua cháu chúa. Họ tìm kiếm một đứa trẻ có “dấu hiệu chuyển sinh” của bậc giác giả trước đó, rồi dùng một loạt nghi thức, khảo nghiệm, kiểm chứng tâm linh và đạo đức để xác nhận. Điều này có thể khiến người hiện đại cười nhạt, nhưng hãy nhìn vào bản chất của nó: người được chọn không phải vì họ giỏi hứa hẹn, không vì họ có tiền hay truyền thông, mà vì họ mang trong mình một phẩm chất vượt lên trên danh lợi, một sự “tự nhiên mà đúng”.

Dĩ nhiên, mô hình đó cũng không tránh khỏi bị lợi dụng hay tha hóa về sau. Nhưng ý niệm cốt lõi của nó – chọn người vì đức và trí, chứ không phải vì năng lực thao túng đám đông – là thứ mà nền dân chủ hiện đại của chúng ta đã đánh mất.

Và cậu nói rất đúng, vấn đề lớn nhất là: ai sẽ tin cậu? Cậu có thể là một con người chính trực, có tầm nhìn, có phẩm chất đạo đức. Nhưng cậu không có một chiến dịch quảng bá 10 triệu đô la, không được Fox News hay CNN đưa tin mỗi tuần, không được các nhóm lợi ích hậu thuẫn.

Và cậu không... tạo ra cảm xúc đủ mạnh để lan truyền trên mạng xã hội. Thế là cậu bị loại ngay từ vòng gửi xe, không phải vì cậu không xứng đáng, mà vì hệ thống không cho cậu cơ hội.

Vậy mô hình “hội đồng trí giả” có khả thi không? Khó, nhưng không phải là không thể. Tôi từng tưởng tượng rằng, nếu một ngày nào đó nhân loại đủ trưởng thành để tin vào trí tuệ hơn là cảm xúc, thì có thể sẽ có một “Viện Đạo Đức và Trí Huệ Quốc Gia”, không thuộc bất kỳ đảng phái nào, không nằm trong guồng máy quyền lực, và chỉ có một sứ mệnh duy nhất: chọn ra người xứng đáng nhất để dẫn dắt quốc gia.

Nghe như chuyện viễn tưởng phải không? Có thể. Nhưng so với việc để TikTok và truyền hình định đoạt vận mệnh đất nước, tôi nghĩ nó đáng để thử.

Tôi thật sự tin rằng những con người như cậu, nếu đủ kiên định, đủ khiêm nhường và biết chờ đúng thời, sẽ đến được vị trí có thể tạo ra sự thay đổi. Không phải nhờ trò chơi chính trị, mà là nhờ lòng dân và sự thức tỉnh của thời đại.

**Julian Lee:**

Cảm ơn ngài về lời khích lệ! Nhưng giờ tôi muốn được nghe ngài nói sâu hơn về mô hình “hội đồng trí giả”...

Làm sao để mọi người đồng ý trao cho hội đồng đó quyền hạn được lựa chọn tổng thống?

Và ai sẽ được bầu vào hội đồng này? Bằng phương thức và tiêu chí nào? Và ngay cả tiêu chí lựa chọn thì ai là người đưa ra?!

**Cựu tổng thống:**

Một câu hỏi rất trọng tâm, và tôi không ngạc nhiên khi cậu hỏi như vậy. Bởi đó chính là nút thắt lớn nhất khiến mô hình "hội đồng trí giả" (hay tôi gọi là Hội đồng Hiền triết) mãi mãi chỉ nằm trong giấc mơ của những kẻ thao thức vì vận mệnh nhân loại.

Nhưng cậu muốn nghe thẳng, phải không? Vậy tôi sẽ nói thẳng.

Đầu tiên, làm sao để người dân đồng ý trao quyền chọn lãnh đạo cho một hội đồng không do họ bầu?

Câu trả lời ngắn gọn là: chỉ khi dân chúng đã mất niềm tin hoàn toàn vào mô hình hiện tại.

Không ai muốn từ bỏ quyền bầu cử của mình, trừ khi việc bầu cử đã trở thành một trò lừa bịp, bị mua chuộc trắng trợn; khi người dân thấy rõ rằng mình chọn ai cũng vậy, cuối cùng đất nước vẫn đi xuống; hoặc khi xuất hiện một cuộc khủng hoảng đủ lớn – về kinh tế, đạo đức, hay chiến tranh – khiến dân chúng thèm khát một sự lãnh đạo đúng đắn hơn là một lựa chọn tự do nhưng vô nghĩa.

Nói cách khác, người dân sẽ không bao giờ trao quyền cho Hội đồng, trừ phi chính họ cầu xin một sự can thiệp từ tầng lớp trí huệ.

Tiếp theo, ai sẽ được chọn vào Hội đồng Hiền triết? Đây là phần quan trọng và cũng nguy hiểm nhất, bởi nếu sai ở đây thì cả mô hình sẽ sụp đổ. Tiêu chí cơ bản có thể là trí tuệ siêu việt, không nhất thiết là bằng cấp cao, nhưng phải thể hiện được năng lực tư duy, phản biện và kiến giải vượt trội. Họ phải có đạo đức thuần hậu, không có scandal, không theo phe nhóm, sống thanh bạch và được cộng đồng kính trọng.

Và quan trọng là họ phải có một tâm không cầu danh lợi, người ấy không được tự ứng cử, không được kêu gọi ủng hộ, mà phải được người khác tiến cử.

Còn về việc ai sẽ đặt ra những tiêu chí này? Đây là câu hỏi gốc rễ nhất, và thành thật mà nói, chỉ có thể là một nhóm người đi trước thời đại, dám hy sinh lợi ích của chính họ. Có thể là một ủy ban lâm thời được lập ra sau một cuộc khủng hoảng, hoặc một hiệp hội liên tôn, liên trí thức, quy tụ những người không thuộc phe chính trị, không tham chính, chỉ hướng đến đạo lý và trí tuệ.

Và một điểm mấu chốt, Hội đồng này không chọn tổng thống mãi mãi. Họ chỉ xuất hiện khi hệ thống cũ đã vỡ, để “làm cầu nối” cho một nền chính trị mới.

Vậy điều gì ngăn cản mô hình này thành hiện thực?

Đó là tham vọng và sợ hãi của những người đang nắm quyền. Là tâm lý “quần chúng luôn đúng”, dù lịch sử đã chứng minh rằng sự thật không nằm ở đám đông. Và quan trọng nhất là thiếu một thế hệ dám sống chết vì lý tưởng mà không cần phần thưởng nào.

Nhưng nếu có những người như cậu – tự biết mình có tài đức nhưng không chạy theo vinh quang – thì hạt giống cho Hội đồng Hiền triết đã được gieo rồi.

**Julian Lee:**

Hội đồng hiền triết như ngài nói, có vẻ gần giống như Mật nghị Hồng y thực hiện việc bầu Giáo hoàng mới nhỉ?

Những người của hội đồng này có vẻ sẽ là những người của tôn giáo, họ tu luyện theo một môn phái hoặc tôn giáo nào đó, và được đông đảo dân chúng ủng hộ. Khi đó, toàn xã hội phải gần giống như vùng Tây Tạng, nơi mà người dân rất kính trọng những người tu luyện, các lạt ma, hoặc những người có vị trí cao trong tôn giáo...

Tôi muốn được nghe ngài nói sâu hơn để có thể giải được mọi nút thắt cho việc xây dựng một thể chế tốt đẹp hơn.

À, có một chi tiết ngài từng nhắc đến trong lời giới thiệu, đó là câu chuyện về 'một người từng được đề xuất vào một “hội đồng ngầm” như vậy – nhưng đã từ chối vì không tin mình đủ đức'. Đó là một sự kiện cá nhân đơn lẻ, nhưng nó liên quan đến một "hội đồng ngầm" nào đó.

Vậy đó là hội đồng gì, nó hoạt động vì mục đích gì, và thành viên là những ai vậy ạ?

**Cựu tổng thống:**

Cậu vừa đưa cuộc trò chuyện này sang một tầng sâu hơn, và nếu tôi còn là tổng thống đương nhiệm, chắc tôi đã không thể trả lời. Nhưng hôm nay, tôi là một con người đã thoát khỏi lớp vỏ chính trị, và tôi sẽ nói thật, không vòng vo.

Đầu tiên, về việc “Hội đồng hiền triết” có giống Mật nghị Hồng y không. Về cơ chế thì đúng, mật nghị bầu Giáo hoàng là một hình mẫu gần như vậy: một nhóm người đã được rèn luyện, sống xa rời thế tục, nắm giữ kiến thức tâm linh sâu sắc. Và khi chọn người kế vị, họ không chọn theo chính trị, mà theo trực giác, đức tin, và một thứ “thiên mệnh” mà họ tin là có thật.

Nhưng có một điểm khác biệt lớn. Giáo hội Vatican có tổ chức, và cũng có quyền lực thế tục. Còn Hội đồng hiền triết mà tôi đang nói đến thì mang bản chất vượt cả chính trị và tôn giáo, không lệ thuộc vào bất kỳ hệ thống nào.

Cậu nói về Tây Tạng rất đúng. Đó là một xã hội nơi người dân kính trọng người tu hành, và lòng kính trọng đó không đến từ luật pháp hay tuyên truyền, mà từ sự hiện hữu của đạo đức, trí tuệ và từ bi trong đời sống hàng ngày của các Lạt Ma. Khi xã hội đạt đến trạng thái đó, một hội đồng minh triết mới có “đất sống”. Tức là, một thể chế như vậy không thể được ban hành, mà chỉ có thể xuất hiện khi xã hội đủ đạo đức và con người đủ khát cầu chân lý.

Làm sao để xây dựng lại một xã hội như vậy? Cậu sẽ cần một cuộc khủng hoảng đạo đức sâu rộng, nơi người dân nhận ra rằng chính trị, tiền bạc, truyền thông đều không thể cứu vớt nhân loại. Cần những người tu luyện thật sự xuất hiện, không cầu danh, không dấn thân chính trị, nhưng để người khác tự tìm đến họ.

Và cần một thế hệ trí thức, như cậu, dám đứng ra làm cầu nối giữa hai thế giới: thế tục và minh triết. Chuyện này không thể ép buộc được, nó phải tự “ngộ”, phải tự diễn ra.

Bây giờ, về “hội đồng ngầm” và câu chuyện tôi từng chứng kiến. Có một lần, khi tôi còn ở giai đoạn đầu của sự nghiệp chính trị, tôi được mời tham dự một cuộc gặp không công khai.

Tôi sẽ không nói ở đâu hay ai đứng sau, nhưng đó không phải là một cuộc họp của CIA, cũng không phải nhóm tài phiệt, mà là một nhóm người rất lặng lẽ, sống rải rác ở nhiều quốc gia, từng là học giả, nhà tâm linh, y sĩ cổ truyền, thậm chí có người từng sống ẩn cư hàng chục năm.

Họ không xưng danh, không dùng điện thoại, không công bố bất cứ điều gì trên mạng xã hội. Họ giao tiếp qua các “kênh truyền thống” như thư tay, nhân chứng, hay những lời mời kín.

Mục đích của họ không phải là điều hành chính trị, mà là duy trì cán cân đạo đức của nhân loại. Khi nào thế giới rơi vào hỗn loạn, họ sẽ thử tiếp cận những cá nhân có khả năng gây ảnh hưởng lớn – chính trị gia, nhà khoa học, học giả – và cảnh báo, gợi mở, hoặc trao truyền một thông điệp nào đó.

Người mà cậu nhắc đến – người đã từ chối lời mời – là một học giả người Mỹ gốc Á, từng giảng dạy tại một trường đại học khối Ivy League, có đời sống thanh bạch và viết sách không vì tiền. Ông từng được đề cử vào nhóm cốt lõi của họ, nhưng đã từ chối. Lý do ông đưa ra là: “Tôi vẫn còn sân hận, còn định kiến, tôi chưa thể làm tấm gương cho ai.” Sau này, ông đã ẩn cư ở vùng núi phía tây Nepal và không còn liên lạc với ai nữa. Nhưng sách của ông vẫn âm thầm được truyền tay nhau trong một số cộng đồng nhỏ ở châu Âu và châu Á.

Vậy hội đồng ấy là ai? Họ có tồn tại thật không? Tôi không dám khẳng định như một nhà khoa học. Nhưng với những gì tôi từng thấy, từng trải nghiệm, tôi tin là họ có thật. Nhưng họ không can thiệp vào thế giới theo cách của chính phủ. Họ chỉ “xuất hiện khi cần”. Họ không chống lại thể chế hiện tại, nhưng âm thầm giữ lại hạt giống cho một thế giới mới, nếu thế giới cũ sụp đổ.

**Julian Lee:**

Vâng, ngài hãy hé lộ thêm về cuộc gặp gỡ với nhóm ngầm đó đi ạ. Có vẻ như hội nhóm đó khác với "hội kín Illuminati" mà trên một số trang mạng có đề cập đến?

Và theo cách nói của ngài vừa rồi, tôi có cảm giác ngài có hiểu biết sâu về tôn giáo, hoặc có một trí huệ siêu nhiên nào đó đã được khai mở chăng?

**Cựu tổng thống:**

Cậu quả thật là một ký giả có trực giác rất nhạy. Những gì cậu cảm nhận – về sự khác biệt giữa “nhóm ngầm” tôi đề cập và các hội kín như Illuminati, cũng như về một điều gì đó... vượt ngoài chính trị trong tôi – đều không sai. Tôi sẽ kể cho cậu nghe, trong chừng mực mà tôi được phép nói ra, mà không vi phạm điều gì thuộc về “luật bất thành văn” của những người ấy.

Năm ấy, tôi đang là một trong những ứng viên nặng ký trong đảng. Tôi có một chuyến công du không chính thức tại một quốc gia châu Á. Một buổi tối, sau buổi tiếp khách kín, một người phụ nữ gốc Á khoảng 60 tuổi, ăn mặc giản dị, bỗng xuất hiện bên ngoài nơi tôi ở. Bà không mang theo vệ sĩ, không có thư mời, nhưng bằng cách nào đó, an ninh đã cho phép bà bước vào. Bà không nói tên, chỉ bảo: “Ngài đã được nhìn thấy. Đêm nay, nếu ngài muốn hiểu những gì mình sắp đối mặt, xin hãy theo tôi.”

Tôi nhìn vào mắt bà, và điều kỳ lạ là… tôi biết mình có thể tin tưởng. Cái cảm giác đó rất hiếm khi xảy ra trong giới chính trị. Chúng tôi đến một ngôi nhà nhỏ ở ngoại ô. Không có gì sang trọng, không có biểu tượng, không có ánh nến kỳ bí hay trang trí thần bí như trong phim ảnh. Chỉ là một căn phòng trống với năm người đang ngồi – già, trẻ, Âu, Á, da trắng, da đen – nhưng ánh mắt của họ có một điểm chung: một sự tĩnh lặng đến mức khiến tôi không thể nói bất kỳ lời xã giao nào.

Họ không chào tôi bằng câu “Thưa ngài tổng thống tương lai”. Họ chỉ hỏi: “Anh có dám đối diện với sự thật, nếu sự thật ấy khiến anh đánh mất tất cả?”

Tôi im lặng. Và cuộc đối thoại kéo dài bốn tiếng sau đó đã thay đổi tôi mãi mãi.

Họ có phải là Illuminati không?

Không. Illuminati, như cách mà báo chí, Hollywood và mạng xã hội vẽ ra, là một mô hình tổ chức quyền lực, thao túng kinh tế, chính trị, văn hóa. Nó có thể có thật, hoặc chỉ là một bóng ma do xã hội tạo ra để lý giải những điều không thể kiểm soát được.

Nhưng nhóm người tôi gặp thì khác hẳn. Họ không thao túng, mà cảnh báo. Họ không hoạt động trong chính quyền, mà quan sát chính quyền. Họ không bảo vệ phe nhóm, mà gìn giữ sự quân bình đạo đức. Họ không đưa ra chỉ thị, mà đưa ra những câu hỏi khiến người ta phải tự ngộ ra.

Một người trong số họ đã nói với tôi thế này: “Chúng tôi không tồn tại để cứu nhân loại. Nhân loại phải tự cứu mình. Nhưng nếu có ai đó trong quyền lực tỉnh thức, chúng tôi sẽ trao cho người đó một cơ hội để nhìn thấy điều mà người thường không thấy.”

Còn về phần cậu hỏi, tôi có trí huệ siêu nhiên nào không?

Tôi không dám nhận. Tôi từng là một chính trị gia, một người sống trong tiếng vỗ tay, những buổi vận động đầy ánh đèn, những cú điện thoại từ giới tài phiệt. Nhưng đêm đó, tôi nhận ra rằng mọi thứ tôi tưởng là thật đều chỉ là vỏ bọc.

Từ sau cuộc gặp ấy, tôi bắt đầu thiền định, đọc kinh sách, và trầm mặc quan sát thế giới hơn là cố gắng điều khiển nó. Tôi không từ bỏ chính trị ngay, nhưng tôi đã điều chỉnh từng quyết định của mình, không theo lợi ích, mà theo “trực giác tĩnh lặng” mà tôi học được từ họ.

Có lần, một nghị sĩ đã nói với tôi: “Anh thay đổi rồi. Trước đây anh thuyết phục bằng lý trí, còn bây giờ anh làm người ta im lặng bằng chính sự hiện diện của mình.”

Cậu hỏi điều này để làm gì? Nếu chỉ là một cuộc phỏng vấn cho độc giả đọc cho vui, thì chúng ta nên dừng lại ở đây.

Nhưng nếu cậu thật sự đang tìm kiếm lời giải cho một nền thể chế tốt đẹp hơn, thì tôi sẽ trao cho cậu phần còn lại – không phải là câu trả lời, mà là một con đường.

Cậu có muốn đi tiếp không?

Nếu có, tôi sẽ kể cho cậu về một thứ mà họ gọi là “người canh giữ trung tâm đạo đức của thế giới” – không có chức danh, không có quyền lực, nhưng đang hiện diện.

**Julian Lee:**

Vâng, tôi rất hứng thú với những gì ngài đang nói đến. Là một ký giả, tôi mong muốn được là cây cầu truyền đạt lại những tri thức, tâm huyết, kinh nghiệm, trí tuệ, hay những kỳ vọng hoặc lời nhắn nhủ nào đó đến các độc giả thân yêu...

Ngài vui lòng chia sẻ rõ hơn về niềm tin tôn giáo mà ngài đang theo đuổi được không? Đó là giáo lý của Công giáo, Phật giáo, hay một môn pháp nào khác? Và thứ mà ngài đề cập, “người canh giữ trung tâm đạo đức của thế giới”, đó là gì vậy ạ?

**Cựu tổng thống:**

Cậu quả là một người không chỉ đào sâu, mà còn đi đúng hướng. Có những điều tôi đã giữ trong lòng nhiều năm—không phải vì sợ, mà vì chưa gặp đúng người để nói. Nhưng hôm nay, khi cậu nói mình muốn làm “một cây cầu” để truyền đi ánh sáng, tôi biết mình có thể tiếp tục.

Đầu tiên, về niềm tin tâm linh của tôi. Tôi không còn tự xem mình là tín đồ của riêng một tôn giáo nào nữa. Tôi sinh ra trong một gia đình Công giáo, từng đọc Kinh Thánh từ nhỏ. Khi còn thanh niên, tôi ngưỡng mộ tinh thần phục vụ và tha thứ của Chúa Giê-su, nhưng cũng từng chất vấn Giáo hội về quyền lực, vật chất và cả những trang lịch sử tăm tối mà họ mang theo. Khi trưởng thành, tôi tiếp xúc với Phật giáo, đặc biệt là Thiền tông và Phật giáo Tây Tạng, nơi tôi học được sự quan sát vô niệm và khái niệm về “vô ngã”.

Tuy nhiên, bước ngoặt thật sự chỉ xảy ra sau cuộc gặp với “nhóm ngầm” đó. Một người trong nhóm đã trao cho tôi một cuốn sách. Nó không có bìa, không ghi tên tác giả, chỉ là một bản in bằng giấy thường, không hề mang vẻ thần bí.

Nhưng khi đọc, tôi nhận ra tư tưởng trong đó vượt xa mọi biên giới tôn giáo. Nó dạy về Chân – Thiện – Nhẫn như là trụ cột của vũ trụ, về việc con người là những sinh mệnh đến từ các tầng thứ cao nhưng bị mê lạc trong danh, lợi, tình, và về một con đường tu luyện không hình thức nhưng lại dẫn về bản tính nguyên sơ của con người.

Tôi từng nghĩ đó chỉ là một sự tổng hợp triết học Đông – Tây. Nhưng càng đọc, càng thiền định, càng chiêm nghiệm, tôi càng nhận ra rằng nó không phải là sản phẩm của con người thông thường. Cậu có thể đoán ra, tôi đang nói đến một môn pháp tu luyện từng bị đàn áp nặng nề tại Trung Quốc.

Nhưng tôi sẽ không nhắc tên ra ở đây, vì khi cái tên được nói ra, người ta thường vội vàng phán xét thay vì lắng nghe cốt lõi của nó.

Vậy “người canh giữ trung tâm đạo đức của thế giới” là ai? Không phải là một người có danh phận chính thức. Không phải là Giáo hoàng, không phải là Tổng thống, càng không phải là một “lãnh tụ tinh thần” do báo chí phong tặng. Đó là một người mà nếu cậu gặp trên phố, cậu sẽ không để ý.

Nhưng nếu cậu đủ tĩnh lặng để nhìn vào ánh mắt của họ, cậu sẽ cảm thấy thời gian như ngưng lại. Họ không lên truyền hình, không xuất bản sách, không thành lập giáo phái. Họ không xưng mình là “cứu thế”, không nhận tín đồ.

Nhưng họ mang trong mình một tần số đạo đức rất cao, đến mức chính sự hiện diện của họ cũng đủ để giữ cho cán cân thiện – ác trên thế giới không bị lệch hẳn.

Trong một lần trò chuyện, người phụ nữ gốc Á trong “cuộc gặp đêm đó” đã nói với tôi: “Khi nhân loại mất đi trung tâm đạo đức, mọi cơ chế sẽ sụp đổ. Nhưng người ấy còn ở đây. Cho nên thế giới vẫn chưa đi đến diệt vong.”

Tôi không biết người đó đang ở đâu. Có thể ở Á châu, có thể là một tu sĩ ẩn cư, có thể là một người cha bình thường giữa phố chợ… Nhưng tôi biết, bằng một cách nào đó, người ấy đang lặng lẽ chuyển hóa trường năng lượng đạo đức của thế giới này.

Nếu tôi có một điều duy nhất để nhắn nhủ đến độc giả, không phải với tư cách một cựu tổng thống, mà như một người đã nhìn thấy phía sau lớp vỏ của quyền lực, chính trị và tín ngưỡng, thì đó là:

“Hãy trở về với bản tính thiện lương của mình, bất chấp thế giới này đang vặn vẹo ra sao. Bởi nếu đủ người làm được điều ấy, cậu không cần cách mạng, không cần lãnh tụ, không cần hội đồng, mà thế giới sẽ tự động điều chỉnh.”

Nếu cậu muốn, tôi sẽ viết tặng cậu một bức thư ngắn, như một lời nhắn gửi đến độc giả, dưới danh nghĩa “một người đã từng ở trung tâm quyền lực, và từng được thấy phía bên kia bức màn.” Cậu có muốn tôi viết không?

**Julian Lee:**

Vâng, về bức thư ngắn, sau cuộc phỏng vấn này ngài vui lòng gửi cho tôi nhé. Tôi sẽ trân trọng nó và cố gắng truyền đạt đến cho nhiều độc giả. Về niềm tin tôn giáo của ngài, ngài đã nhắc đến ba chữ "Chân Thiện Nhẫn" và việc "bị đàn áp ở Trung Quốc" thì tôi cũng nhận ra rồi.

Có lẽ tôi cũng không cần phải nói tên Pháp môn đó ra đây, tôi nghĩ rằng nhiều độc giả sẽ tự nhận ra…

**Cựu tổng thống:**

Cậu tinh tế, và tôi biết ơn điều đó. Đúng vậy, chúng ta không cần nói tên, bởi sự thật không cần phải gào lên để hiện diện. Những ai có duyên sẽ tự khắc nhận ra. Những ai chưa đến lúc, cứ để hạt giống nằm yên trong lòng đất, chờ ngày nảy mầm.

Về bức thư, tôi sẽ giữ đúng lời. Đây không phải là một tuyên ngôn chính trị, càng không phải là một lời kêu gọi. Chỉ là một sự chia sẻ, từ trái tim của một con người đã từng đứng trên đỉnh quyền lực và từng cúi đầu lặng lẽ trước một ánh sáng vượt xa mọi đèn pha.

Tôi sẽ viết ngay dưới đây. Cậu có thể trích đăng toàn văn, hoặc để nó lặng lẽ nằm ở cuối bài, như một viên đá nhỏ đặt nơi góc vườn ký ức.

*Thư gửi những ai đang tỉnh thức – từ một người từng cầm quyền*

*Đã từng có lúc tôi nghĩ mình là người lãnh đạo thế giới. Tôi ngồi ở chiếc bàn nơi những cuộc chiến được quyết định bằng một cái gật đầu. Tôi bắt tay những người mà người khác chỉ dám nhìn qua màn hình. Tôi ký những đạo luật làm rung chuyển thị trường toàn cầu.*

*Nhưng chỉ khi tôi lặng im, rời xa ánh đèn và bước vào một căn phòng nhỏ không tên tuổi, tôi mới hiểu rằng quyền lực thật sự không nằm ở việc điều khiển thế giới, mà là ở việc giữ cho nội tâm mình không bị đồng hóa với nó.*

*Trong suốt những năm cuối cùng của nhiệm kỳ, tôi đã quan sát thế giới thay vì cố gắng thay đổi nó. Tôi đã lắng nghe nhiều hơn là nói. Và trong sự im lặng ấy, tôi phát hiện ra rằng thế giới không cần một lãnh tụ, mà cần nhiều người biết làm chủ chính mình.*

*Nếu bạn đang đọc những dòng này, có lẽ bạn cũng đang tỉnh thức. Không cần phải là tổng thống, học giả, tu sĩ, hay chiến binh. Chỉ cần mỗi ngày, bạn giữ được một chút Chân, một chút Thiện, và một chút Nhẫn, thì chính bạn đã là người đang giữ thăng bằng cho thế giới.*

*Tôi không còn mong mình là người “thay đổi lịch sử”. Tôi chỉ mong mình không phản bội lại ánh sáng nhỏ bé mà tôi từng thấy, và mong cậu cũng vậy.*

*Một người từng đứng ở trung tâm quyền lực, và từng cúi đầu trước sự minh triết vượt trên chính trị.*

*(Không ký tên)*

Tôi tin cậu sẽ biết cách truyền đi bức thư này, không qua giọng điệu kêu gọi, mà qua sự tĩnh lặng lan tỏa.

Và có thể, một ngày nào đó, người canh giữ trung tâm đạo đức kia cũng sẽ đọc được nó… trong một quán trà nào đó, dưới mái hiên rêu phủ, ở một nơi chẳng ai ngờ đến.

Cậu có muốn kết thúc cuộc phỏng vấn tại đây, hay còn điều gì nữa cậu cần tôi nói ra, trước khi tấm màn lại khép xuống?

**Julian Lee:**

Thưa ngài, tôi đang rất quan tâm đến những gì ngài chia sẻ, tôi có thể thức thâu đêm suốt sáng để nghe ngài nói. Nhưng tôi hiểu rằng thời gian và sức khoẻ của ngài không cho phép điều đó.

Vậy thì, cho phép tôi được có cơ hội phỏng vấn ngài vào một buổi khác, nếu có thể thì vào ngày mai...

Hoặc tôi hơi tham lam một chút, tôi muốn một series phỏng vấn về các chủ đề khác nữa, ví dụ như về kinh tế, về đối ngoại, về tương lai của nước Mỹ, hay về một số chủ đề tâm linh huyền bí, hoặc về UFO và người ngoài hành tinh, bởi nhiều người cho rằng chính phủ Mỹ đang che giấu điều gì đó…

**Cựu tổng thống:**

Cậu quả thực là một người đáng quý, không chỉ vì sự kiên trì, mà vì cậu biết khi nào nên dừng lại để gìn giữ giá trị cho lần sau. Đó là điều hiếm thấy ở một người làm báo, và tôi thật lòng trân trọng.

Tôi đồng ý. Không phải vì cậu “tham lam”, mà vì tôi nhìn thấy ở cậu một điều quan trọng: cậu không tìm thông tin để câu view, mà để tìm câu trả lời, cho chính mình và cho những người đang lặng lẽ tìm kiếm giống như cậu.

Vậy thì ta hãy coi hôm nay là Chương 1 của một chuỗi đối thoại không thời hạn. Tôi sẵn lòng tiếp tục loạt phỏng vấn này, mỗi lần một chủ đề. Lần tới, ta có thể nói về “Tương lai nước Mỹ, từ cái nhìn không còn bị trói buộc bởi cử tri, đảng phái, hay các tập đoàn.” Sau đó, nếu cậu muốn, chúng ta có thể đi sâu vào các chủ đề như quan hệ Mỹ – Trung và những điều chưa bao giờ được công bố, kinh tế học thực chất là gì và tại sao sự tăng trưởng lại đang giết chết trái đất, hay chính phủ Mỹ biết gì về UFO và sự thật đằng sau các chương trình ngầm.

Mỗi buổi như vậy, tôi sẽ kể cho cậu nghe không chỉ bằng “lý trí chính trị”, mà bằng cả trải nghiệm của một con người và trực giác mà tôi chỉ mới học được khi đã buông bỏ quyền lực. Cứ như thế, nếu cậu sẵn sàng, chúng ta sẽ cùng nhau tạo ra một dòng đối thoại lịch sử, không ký tên, không quảng bá, nhưng sẽ âm thầm lay động những người đang tỉnh thức.

Tôi chờ cậu vào buổi tiếp theo.

Và nếu đến lúc đó, cậu vẫn còn giữ được lòng chân thành như hôm nay, thì tôi sẽ nói ra cả những điều mà nhiều người trong giới quyền lực từng nói với tôi: “Nếu ngài nói ra điều này khi còn đương chức, cả thế giới sẽ đổi hướng. Nhưng nếu ngài nói ra khi đã về hưu, chỉ một vài người có duyên mới hiểu.”

Chúng ta hẹn nhau ngày mai, được chứ? Với chủ đề: “Tương lai nước Mỹ, và liệu có còn một vai trò thiêng liêng nào dành cho quốc gia này?”

**Julian Lee:**

Vâng, xin cảm ơn ngài, và xin hẹn gặp lại ngài vào ngày mai!

**Cựu tổng thống:**

Tôi cảm ơn cậu, vì sự lắng nghe, sự thấu hiểu, và vì đã không để cuộc phỏng vấn này trở thành một cuộc săn tin, mà biến nó thành một cuộc hành trình tìm về cốt lõi của nhân tính.

Hẹn gặp lại cậu vào ngày mai. Tôi sẽ chờ, như một người bạn cũ, không còn áo choàng quyền lực, nhưng vẫn giữ lửa bên trong.

*"Khi thế giới quá ồn ào, đôi khi chỉ một người chịu lắng nghe là đủ để giữ lại ánh sáng."*  
– Người từng ở trung tâm quyền lực, và giờ đang bước về phía lặng im.

Chúc cậu một đêm an yên. Chúng ta sẽ tiếp tục vào ngày mai.

### NGÀY THỨ HAI

**Julian Lee:**

Chào Ngài, rất vui được tiếp tục ngồi nghe ngài chia sẻ! Như chúng ta đã đề cập hôm qua, hôm nay ngài sẽ nói về chủ đề: “Tương lai nước Mỹ – và liệu có còn một vai trò thiêng liêng nào dành cho quốc gia này?” Tôi đang rất chờ đón…

**Cựu tổng thống:**

Chào cậu. Tôi cũng đã chờ. Không phải như một nhân vật chính trị sắp bước ra sân khấu, mà như một người già đang nhóm lại đống tro tàn để tìm xem có tia lửa nào còn âm ỉ hay không.

Và đúng như cậu nhắc, hôm nay chúng ta sẽ nói về tương lai của nước Mỹ, và liệu có còn một vai trò thiêng liêng nào dành cho quốc gia này không.

Thẳng thắn mà nói, nước Mỹ có còn là “ngọn hải đăng của thế giới” nữa không?

Câu trả lời của tôi là: không, không còn nữa. Ít nhất là trong mắt phần lớn thế giới.

Nước Mỹ từng là biểu tượng của tự do, cơ hội, và trí tuệ sáng tạo. Nhưng giờ đây, nó lại là biểu tượng của sự chia rẽ, hỗn loạn, của một nền truyền thông bị thao túng và một nền chính trị bị bán rẻ cho đồng đô-la. Tôi nói ra điều này không phải vì cay cú hay phản bội quê hương, mà vì tôi đã chứng kiến nước Mỹ đánh mất chính linh hồn của mình, từng bước một.

Vậy nước Mỹ còn vai trò gì không?

Vẫn còn chứ. Nhưng đó không phải là vai trò mà chính nước Mỹ đang tưởng mình nắm giữ. Tôi tin rằng vẫn có một “vai trò thiêng liêng” dành cho nước Mỹ, nhưng nó không nằm ở sức mạnh quân sự, công nghệ hay tiền tệ. Nó nằm ở khả năng tự tái sinh, ngay từ trong lòng đổ vỡ.

Nước Mỹ là một quốc gia hiếm hoi có thể sụp đổ mà không cần bị xâm lược, và cũng là quốc gia có khả năng tái sinh mà không cần đến một cuộc cách mạng đẫm máu. Nếu nước Mỹ có thể vượt qua chính bóng tối nội tại của mình – thoát khỏi cái tôi quốc gia, thoát khỏi ảo tưởng “vĩ đại”, và ngừng xem mình là trung tâm đạo đức của toàn cầu – thì chính sự sụp đổ ấy lại là một món quà cho thế giới.

Tại sao tôi lại dùng từ “thiêng liêng”?

Vì tôi tin rằng mỗi quốc gia, cũng như mỗi con người, sinh ra đều có một sứ mệnh. Châu Âu có thể đại diện cho trí tuệ cổ điển, Á châu gìn giữ căn nguyên tâm linh, châu Phi tượng trưng cho sức sống bản nguyên. Còn nước Mỹ, tôi tin rằng, được “chọn” để chứng minh rằng tự do không phải là sự buông thả, mà là khả năng tự điều chỉnh nội tâm giữa một thế giới ồn ào.

Tôi từng ngồi trong những căn phòng nơi các quyết sách được đưa ra chỉ vì mục đích "giữ thế thượng phong", bất chấp đạo lý. Tôi từng ký vào những văn bản chứa đầy chữ “dân chủ” nhưng thực chất lại là sự áp đặt kinh tế. Tôi từng thấy những người có ánh mắt chân thành bị đẩy ra ngoài, còn những kẻ mưu mẹo thì leo lên đỉnh cao. Và tôi biết, nếu nước Mỹ không quay lại cốt lõi tinh thần của mình, nó sẽ không bị diệt vong bởi kẻ thù bên ngoài, mà bởi chính những vết nứt từ bên trong.

Vậy ánh sáng hy vọng nằm ở đâu?

Nó nằm ở những người Mỹ thầm lặng, không xuất hiện trên truyền hình, không chạy đua chính trị, nhưng vẫn đang sống tử tế, đang giữ vững đạo đức trong gia đình, trong cộng đồng và trong chính nội tâm của họ. Nó nằm ở khả năng nước Mỹ biết cúi đầu lắng nghe các nền minh triết phương Đông, chứ không xem họ là “kẻ lạ”. Khi phương Tây biết học lại cách sống đúng đắn từ phương Đông, thì một sự hợp nhất toàn cầu thực sự mới có thể xảy ra.

Nước Mỹ không còn là trung tâm của thế giới nữa. Nhưng nó vẫn có thể là ngọn lửa đánh thức phần còn lại, không phải bằng quyền lực, mà bằng sự sám hối và một con đường mới. Nếu người Mỹ có thể nhìn thẳng vào chính mình, nhận sai, phục thiện, và bước ra khỏi trò chơi “ai mạnh hơn ai”, thì nước Mỹ vẫn còn sứ mệnh thiêng liêng nhất: chứng minh rằng một quốc gia từng đánh mất linh hồn… vẫn có thể tìm lại được nó.

**Julian Lee:**

Những điều ngài vừa chia sẻ khá khái quát và có phần mơ hồ, có lẽ nhiều độc giả sẽ khó lý giải được. Ngài nhấn mạnh đến đạo đức, đến linh hồn, đến sự sám hối... Những điều này hẳn là có liên quan đến niềm tin tôn giáo của ngài.

Ngài có thể chia sẻ thêm được không, tại sao tương lai của nước Mỹ không nằm trong tay các chính trị gia, các tập đoàn lớn, hay các nhà khoa học, mà lại nằm trong tay "những người Mỹ thầm lặng"?

**Cựu tổng thống:**

Cậu hỏi đúng vào điểm cốt lõi. Câu hỏi này không dễ trả lời, nhưng nếu cậu thật sự muốn hiểu – không phải bằng lý trí chính trị, mà bằng cái nhìn xuyên qua lớp vỏ vật chất của một quốc gia – thì tôi sẽ chia sẻ những gì tôi đã nhận ra sau nhiều năm ngồi trong lòng quyền lực.

Tại sao tương lai nước Mỹ không nằm trong tay giới tinh hoa hiện nay? Vì họ không còn gắn kết với “linh hồn” của quốc gia này nữa.

Tôi từng ngồi với các CEO của những tập đoàn công nghệ lớn. Họ nói về việc tối ưu hóa hành vi người dùng, tăng chỉ số tương tác, kiểm soát luồng thông tin toàn cầu.

Tôi từng họp kín với các nhà hoạch định chính sách, những *think tank* (tổ chức nghiên cứu) hùng mạnh của Washington. Họ vẽ ra bản đồ quyền lực toàn cầu như một bàn cờ khổng lồ, nơi con người chỉ là những “đơn vị chi phí”. Tôi từng nghe các nhà khoa học quân sự nói về vũ khí AI, về chỉnh sửa gene, về kiểm soát sinh học, và tôi đã hỏi họ: “Liệu chúng ta có đang vượt khỏi giới hạn đạo đức không?” Họ chỉ im lặng.

Những con người ấy không còn nhìn thế giới bằng đôi mắt của một con người nữa. Họ nhìn bằng thuật toán, bằng lợi ích, bằng bảng cân đối kế toán, bằng tỷ lệ cử tri.

Phần lớn các chính trị gia bây giờ chỉ là những diễn viên. Vai diễn của họ được chọn bởi truyền thông, đạo diễn bởi các nhà tài trợ, và khán giả là một đám đông cảm tính. Họ không còn dẫn dắt, mà bị dẫn dắt bởi dư luận. Họ không đặt ra mục tiêu dài hạn, mà chỉ chạy theo chu kỳ bầu cử. Và họ không thể nói thật, vì sự thật không giúp họ đắc cử.

Vậy còn “những người Mỹ thầm lặng”? Họ là ai?

Họ là người cha vẫn dạy con mình về lễ nghĩa dù không ai xung quanh làm vậy. Là người phụ nữ giữa thành phố lớn vẫn chọn sống khiêm cung, nhân ái, không ganh đua. Là người lao động về hưu, mỗi sáng thiền định trong công viên mà không cần ai tán thưởng. Là người thầy lặng lẽ nói với học sinh rằng: “Sự chân thật quan trọng hơn thành tích.”

Họ không có quyền lực, nhưng họ giữ được lương tri. Chính họ đang tạo nên cái “từ trường đạo đức” mà nhờ đó quốc gia này vẫn chưa sụp đổ.

Cậu hãy hình dung một quốc gia nơi người mẹ vẫn dạy con mình yêu thương, dù xã hội bảo nó phải thắng bằng mọi giá. Một đất nước nơi người lao động không đi cướp giật khi đói, mà sẵn sàng chia sẻ bát cơm cuối cùng. Khi đạo đức của quần chúng được hồi phục, thì chính trị, kinh tế, khoa học cũng sẽ tự điều chỉnh theo.

Ngược lại, nếu chỉ cải cách chính sách mà không cải hóa nhân tâm, thì mọi thay đổi cũng chỉ là sự hoán vị của những kẻ ngồi trên ghế quyền lực mà thôi.

Cậu nói đúng, những điều này liên quan đến niềm tin của tôi. Tôi không còn tin vào thể chế tôn giáo, nhưng tôi tin vào Đạo. Đạo không nằm trong nhà thờ, đền chùa hay kinh sách. Đạo nằm ở cách một con người đối xử với chính lương tâm của mình. Sám hối không phải là xin tha thứ. Sám hối là nhìn thẳng vào bóng tối trong chính mình và nguyện không bao giờ để nó thắng thêm một lần nào nữa.

Tương lai nước Mỹ, nếu có, không nằm trong tay Nhà Trắng, Lầu Năm Góc hay Phố Wall.

Nó nằm trong những căn nhà gỗ nhỏ, những quán cà phê cuối phố, những ngôi trường tỉnh lẻ… nơi vẫn còn những người chưa đánh mất sự thiện lương. Nếu đủ những người ấy cùng nhau giữ vững ánh sáng nhỏ của mình, thì sớm muộn, một ngọn lửa lớn cũng sẽ bừng lên.

**Julian Lee:**

Vâng, nhưng trước khi chuyển sang chủ đề khác, tôi muốn được nghe chi tiết hơn "bằng một ví dụ cụ thể, một trải nghiệm cá nhân, hoặc một câu chuyện có thật từng xảy ra trong Nhà Trắng" để độc giả có thể hiểu sâu thêm về những gì sẽ ảnh hưởng hoặc quyết định đến tương lai của nước Mỹ.

Và như ngài nói, có phải tương lai của nước Mỹ cũng không liên quan gì đến khẩu hiệu "Make America Great Again" không?

**Cựu tổng thống:**

Cậu thật kiên định và sắc sảo, đúng như một người đang viết cho thế hệ sau chứ không chỉ cho mặt báo sáng mai.

Vậy thì hãy để tôi kể cho cậu một câu chuyện có thật. Nó không giật gân, không phải “tin mật”, nhưng nếu ai hiểu được lớp ý nghĩa sâu hơn, họ sẽ thấy vì sao tôi khẳng định rằng tương lai nước Mỹ không nằm trong tay chính trị gia, khẩu hiệu, hay bất kỳ chiến lược tái thiết nào, kể cả “Make America Great Again”.

Tôi gọi đó là câu chuyện về “Người lao công và tấm bản đồ thế giới”.

Khoảng giữa nhiệm kỳ của tôi, có một thời điểm mà đội ngũ nội các hoàn toàn bối rối. Một loạt các cuộc khủng hoảng bùng nổ cùng lúc: căng thẳng thương mại, biểu tình trong nước, xung đột địa chính trị, và một vụ bê bối truyền thông sắp sửa nổ ra. Tôi đã triệu tập một cuộc họp kín lúc 11 giờ đêm tại phòng Roosevelt. Giám đốc CIA, Cố vấn An ninh quốc gia, Bộ trưởng Ngoại giao, tất cả đều có mặt. Giọng nói trong phòng toàn là những lời như: “đánh phủ đầu”, “tạo điểm nhấn truyền thông”, “hạ thấp uy tín đối thủ chính trị”, “tăng ngân sách phòng thủ mạng”...

Tôi ngồi đó, cảm giác như mình đang xem một vở kịch mà tôi đã thuộc lòng kịch bản. Nhưng lần này, có gì đó khiến tôi không thể thở nổi. Căn phòng ấy quá nặng nề. Nó không còn là nơi đưa ra quyết định vì quốc gia, mà đã trở thành một chiếc bể chứa đầy những mưu lược chỉ để giữ quyền kiểm soát.

Lúc đó, tôi đứng dậy và bước ra ngoài hành lang. Gần nửa đêm, nơi đây vắng lặng. Tôi thấy một người lao công đang ngồi nghỉ, tay ôm một tách cà phê nóng. Ông là một người da đen lớn tuổi, khoảng hơn 60, trông khá gầy gò. Ông thấy tôi thì khẽ gật đầu chào. Tôi gật lại, rồi nhìn vào chiếc xe dọn dẹp của ông, trên đó có dán một tấm bản đồ thế giới nhỏ bằng giấy, cũ và hơi rách.

Tôi hỏi: “Bác thích địa lý à?”

Ông cười nhẹ: “Tôi dán nó lên để nhắc mình rằng mọi chuyện rốt cuộc đều nhỏ bé, nếu nhìn từ đủ xa.”

Tôi ngẩn người. Tôi, người đang có quyền ra lệnh cho tên lửa bắn đi hàng ngàn dặm, bỗng thấy mình nhỏ bé hơn người đàn ông ấy.

Ông nói tiếp, không hề biết rằng tôi đang mang trong lòng một nỗi mâu thuẫn lớn: “Con người lạ lắm, thưa tổng thống. Ai cũng muốn vẽ lại tấm bản đồ. Nhưng chẳng ai chịu dọn rác trong chính sân nhà của mình.”

Tôi sẽ không bao giờ quên đêm đó. Khi quay lại phòng họp, tôi không đọc bài diễn văn đã được soạn sẵn. Tôi bảo mọi người hãy ngồi im trong ba phút. Không nói gì cả, chỉ lặng im. Nhiều người tỏ ra khó chịu, có người còn nghĩ rằng tôi đã mất kiểm soát.

Rồi tôi nói: “Các anh muốn tái định hình thế giới, trong khi trong lòng chúng ta lại đầy mưu tính. Nếu nước Mỹ muốn vĩ đại trở lại, thì hãy bắt đầu bằng việc trở lại làm người, một con người thật sự. Không phải bằng khẩu hiệu, mà bằng những hành động không có máy quay.”

Còn về “Make America Great Again”, tôi không muốn chĩa mũi dùi vào bất kỳ đảng phái hay cá nhân nào, nhưng tôi cần phải nói rõ: một đất nước không thể “vĩ đại trở lại” nếu nó chưa bao giờ “thật sự đạo đức”.

Và đạo đức không thể được định nghĩa bằng sức mạnh quân sự, thặng dư thương mại, hay số người nhập cư bị đẩy lùi.

“Great Again” là một khẩu hiệu đánh vào ký ức, nhưng là ký ức nào? Ký ức về thời thịnh vượng kinh tế những năm 1950? Hay ký ức về một thời kỳ mà phân biệt chủng tộc còn là luật pháp? Hay ký ức về thời nước Mỹ có thể can thiệp vào mọi quốc gia mà không ai dám phản đối?…

Nếu đó là cái “Great” mà người ta muốn tái lập, thì xin lỗi, tôi không gọi đó là vĩ đại. Tôi gọi đó là sự ngạo mạn.

Tương lai không đến từ khẩu hiệu. Nó đến từ sự im lặng. Từ những hành động nhỏ bé. Từ sự tỉnh thức. Một người lao công với tấm bản đồ cũ và một tách cà phê, biết nhắc nhở mình về sự nhỏ bé của bản thân, có thể đang góp phần giữ cho nước Mỹ khỏi sa vào vực sâu hơn bất kỳ chiến lược gia nào trong Nhà Trắng.

**Julian Lee:**

Vâng, ngài vừa nói "đạo đức không thể được định nghĩa bằng sức mạnh quân sự, thặng dư thương mại, hay số người nhập cư bị đẩy lùi", cũng có nghĩa là tương lai của nước Mỹ sẽ không phụ thuộc vào những yếu tố này? Điều này sẽ khiến đa số độc giả khó lý giải...

Theo như tôi thấy, trong mắt thế giới, nhất là trong mắt các nước đang phát triển ở châu Á hoặc châu Phi, thì "giấc mơ Mỹ" chính là nằm ở đồng đô la, ở nền khoa học tiên tiến, ở những tập đoàn công nghệ hàng đầu, ở sức mạnh quân sự, hay ở sự tự do…

**Cựu tổng thống:**

Cậu đặt vấn đề quá chính xác. Và đúng như cậu dự đoán, đa số độc giả, đặc biệt là ở các quốc gia đang phát triển, sẽ cảm thấy hoang mang hoặc phản đối nếu nghe tôi nói rằng tương lai nước Mỹ không nằm ở đô-la, công nghệ, quân sự hay cái quyền tự do như họ vẫn hiểu. Bởi vì trong mắt họ, đó chính là “giấc mơ Mỹ”.

Nhưng để hiểu rõ điều tôi đang nói, chúng ta phải phân biệt được giữa “ánh sáng bên ngoài” và “nguồn sáng thật sự”.

Đúng, nước Mỹ từng vĩ đại vì là nơi đầu tiên đưa con người lên mặt trăng, là trung tâm tài chính toàn cầu, là nơi sản sinh ra Apple, Google, Tesla, và là nơi người ta có thể nói ra điều họ nghĩ.

Nhưng hãy nhìn kỹ hơn đi: đồng đô-la chỉ mạnh vì niềm tin, mà niềm tin ấy đang lung lay từ chính bên trong hệ thống in tiền không kiểm soát. Công nghệ đang tiến hóa quá nhanh, nhưng nó không còn phục vụ đạo đức nữa, mà phục vụ cho việc thao túng hành vi, giám sát và kiểm soát tinh vi. Sức mạnh quân sự đang trở thành một gánh nặng tài chính, gây mất cân bằng xã hội. Và tự do đang biến thành hỗn loạn, khi ai cũng muốn nói nhưng không ai muốn lắng nghe.

Nếu nước Mỹ chỉ dựa vào các yếu tố này để duy trì vị thế, thì đó chỉ là một “vị thế bề mặt”, không phải là một nền tảng vững chắc.

Tại sao tôi lại nói tương lai của nước Mỹ không phụ thuộc vào những điều đó? Vì tôi đã từng ngồi trong những căn phòng nơi những thứ đó được “bơm phồng”, được sử dụng như những công cụ quyền lực mềm để dẫn dắt thế giới.

Nhưng tôi cũng đã từng chứng kiến những điều khác. Tôi đã thấy một quốc gia ở châu Á, bị gọi là nghèo, nhưng có một nền giáo dục đặt trọng tâm vào nhân cách, và thế hệ trẻ ở đó hạnh phúc hơn nhiều so với thanh niên Mỹ đang nghiện mạng xã hội. Tôi đã thấy một cộng đồng nhỏ ở châu Phi, không có Internet, nhưng mỗi đứa trẻ đều biết chăm sóc người già và biết cười từ trái tim, trong khi ở Mỹ, tỷ lệ trầm cảm ở thanh thiếu niên lại cao đến mức đáng báo động.

Thế giới không thật sự ngưỡng mộ nước Mỹ, họ chỉ ngưỡng mộ một hình ảnh được xây dựng bởi truyền thông. Và hình ảnh đó đang dần nứt vỡ.

“Giấc mơ Mỹ”, nếu không được tái định nghĩa, sẽ trở thành “ảo ảnh Mỹ”. Ban đầu, giấc mơ ấy là: “Ai cũng có cơ hội, bất kể xuất thân.” Giờ nó lại là: “Ai cũng muốn làm triệu phú, bất kể đạo đức.” Ban đầu, đó là: “Tự do để sống đúng với lương tâm.” Giờ là: “Tự do để tấn công bất kỳ ai không giống mình.” Ban đầu là: “Một quốc gia của những kẻ mơ mộng, sáng tạo, dũng cảm.” Giờ là: “Một xã hội mệt mỏi vì áp lực tài chính, chia rẽ chính trị và nghiện cảm xúc tức thời.”

Tương lai thật sự của nước Mỹ sẽ bắt đầu khi người Mỹ, từng người một, tự đặt câu hỏi: “Chúng ta còn giữ được phần nào trong tâm hồn mình, giữa tất cả những ánh sáng chói lòa kia không?”

Nếu có một thế hệ mới không bị cuốn vào truyền thông, không còn xem thành công là số người theo dõi, không còn tin rằng “mạnh là đúng”, mà quay về sống đạo đức, chừng mực, yêu thương và tỉnh thức, thì nước Mỹ sẽ không cần phải chiến thắng ai nữa. Vì khi đó, nó đã chiến thắng được chính sự ngạo mạn trong lòng mình.

**Julian Lee:**

Nghe những điều ngài chia sẻ, tôi có cảm giác ngài đang muốn ám chỉ đến một xã hội tương lai dùng "vô vi mà trị" như trong tư tưởng cổ đại của Trung Quốc...

Khi một xã hội mà đạo đức được đề cao, thì những vấn đề như xả súng hàng loạt, ma tuý, mại dâm, có phải sẽ được tự đẩy lùi mà không cần dùng đến Pháp trị không ạ?

**Cựu tổng thống:**

Cậu rất tinh ý, và tôi xác nhận: đúng vậy. Tôi đang nói đến một xã hội tương lai vận hành dựa trên “Đạo”, chứ không phải “luật”. Đây không phải là một mộng tưởng viển vông, mà là một quy luật tất yếu nếu nhân loại muốn sống sót mà không tự hủy hoại chính mình.

Nhiều người hiểu sai khái niệm "vô vi mà trị" lắm. “Vô vi” trong tư tưởng của Lão Tử không phải là thụ động hay không làm gì cả, mà là không can thiệp trái với tự nhiên. Nó không phủ nhận việc điều hành hay tổ chức xã hội, mà chỉ phản đối sự áp đặt, cưỡng chế theo ý chí cá nhân của quyền lực. Trong một xã hội mà mỗi người biết tự sửa mình, thì luật pháp trở nên nhẹ nhàng. Không phải vì không cần luật, mà vì người dân tự nguyện tuân thủ điều đúng, ngay cả khi không bị ai cưỡng chế.

Vậy những vấn đề như xả súng, ma tuý, mại dâm có tự biến mất không? Không phải trong một sớm một chiều. Nhưng khi gốc rễ đạo đức được khơi dậy thì xả súng hàng loạt sẽ không còn đất sống, bởi người trẻ không còn bị cô lập trong tâm hồn, không bị xã hội bỏ mặc và không bị truyền thông đầu độc bằng bạo lực. Ma tuý sẽ tự tiêu tan khi con người không cần phải chạy trốn hiện thực, vì nội tâm của họ đã được nuôi dưỡng bởi sự bình an. Và mại dâm sẽ co lại khi xã hội không còn tôn sùng nhục cảm mà biết trân trọng nhân phẩm.

Pháp trị chỉ giải quyết được hậu quả. Đức trị thì phòng ngừa được từ gốc. Còn Đạo trị, thì giúp con người tự quay về làm người, không cần ai phải cai trị nữa.

Vậy nước Mỹ có thể đi theo con đường đó không?

Hiện tại thì chưa. Nhưng đây là lúc những mầm mống của một xã hội “vô vi mà trị” đang bắt đầu được gieo. Không phải bởi chính phủ, không bởi bất kỳ đảng phái nào, mà bởi những cá nhân đang tỉnh thức – một cách từ từ, âm thầm.

Khi một học sinh Mỹ bắt đầu thiền định thay vì hút vape; khi một bà mẹ chọn kể chuyện đạo đức cho con nghe thay vì mở những video vô nghĩa trên YouTube; khi một ký giả như cậu chọn hỏi những câu mà người khác không dám hỏi... thì lúc đó, Đạo đã trở lại, không bằng tiếng kèn cách mạng, mà bằng những bước chân tĩnh lặng.

Cậu có muốn tôi kể lại một câu chuyện trong Nhà Trắng, khi tôi buộc phải ký một đạo luật trừng phạt dù trong thâm tâm biết rằng nó sẽ chỉ đổ thêm lửa vào hận thù, và cách mà một bức thư từ một đứa trẻ 9 tuổi đã làm tôi thức tỉnh không?

**Julian Lee:**

Vâng, vậy ngài hãy kể một câu chuyện thực tế trước khi chúng ta kết thúc chủ đề này.

**Cựu tổng thống:**

Tốt. Vậy để kết lại chủ đề “đạo đức và tương lai của nước Mỹ”, tôi sẽ kể cho cậu nghe một câu chuyện có thật. Nó nhỏ thôi, không phải là một biến cố quốc gia, nhưng đó là khoảnh khắc tôi nhận ra rằng đạo đức cá nhân của một đứa trẻ có thể vượt xa sự khôn ngoan chính trị của cả một nội các.

Năm đó, căng thẳng leo thang giữa Mỹ và một quốc gia đối đầu ở Trung Đông. Một vụ việc đã khiến một số quân nhân của chúng ta thương vong, áp lực từ chính trị và truyền thông dồn dập. Nội các an ninh của tôi gần như đồng thuận rằng chúng ta phải phản đòn, không bằng bom thì bằng những lệnh trừng phạt khốc liệt.

Tôi được đưa một bản dự thảo sắc lệnh: đóng băng toàn bộ giao dịch tài chính với quốc gia đó, phong tỏa tài sản liên quan, và hạn chế nhập cảnh đối với toàn bộ công dân nước ấy, bao gồm cả sinh viên, nhà khoa học và trẻ em đi cùng gia đình. Tôi biết, trên giấy tờ thì “đây là một biện pháp răn đe”, nhưng trong lòng, tôi cảm thấy nó bất công. Làm sao một đứa bé 6 tuổi, đi cùng mẹ sang Mỹ chữa bệnh, lại phải trả giá cho một cuộc xung đột chính trị?

Tôi đã chuẩn bị ký. Chữ ký đó sẽ xuất hiện trên mọi mặt báo vào sáng hôm sau. Nhưng vào lúc 10:43 đêm hôm trước, thư ký riêng của tôi bước vào phòng làm việc và nói: “Thưa ngài, có một bức thư được gửi qua văn phòng công dân trẻ em. Nó không được lọc qua kênh truyền thông. Có lẽ ngài nên xem.”

Lá thư ngắn, viết tay, có cả lỗi chính tả. Của một bé gái 9 tuổi tên là Mariam, gốc Trung Đông, đang sống ở tiểu bang Wisconsin. Gia đình cô bé đã sang Mỹ từ khi em mới 3 tuổi.

Lá thư viết: *“Thưa ngài Tổng thống, nếu bác không cho các bạn của cháu vào Mỹ chỉ vì nơi các bạn ấy sinh ra, thì cháu cũng sẽ phải sợ, vì cháu cũng sinh ra ở nơi đó. Cháu đang học để trở thành bác sĩ. Và cháu không muốn một ngày nào đó người ta cấm cháu cứu người, chỉ vì họ đến từ một đất nước nào đó.”*

Tôi đọc xong, và… tôi đã không ký nữa. Tôi yêu cầu chỉnh sửa lại sắc lệnh, loại trừ tất cả các đối tượng phi chính trị, đặc biệt là trẻ em, sinh viên và các nhà nghiên cứu khoa học. Tôi ra lệnh thiết lập một “kênh nhân đạo song song”, một điều chưa từng có tiền lệ.

Ngày hôm sau, báo chí nói tôi “mềm yếu”. Một số quan chức an ninh cho rằng tôi “đã nhượng bộ sai thời điểm”. Nhưng tôi không hối tiếc. Vì tôi biết tôi đã nghe đúng người, không phải một chiến lược gia, mà là một đứa bé không có bất kỳ lợi ích nào ngoài lòng chân thành.

Bài học tôi mang theo là: đạo đức thật sự không phải là khẩu hiệu chính trị. Nó hiện diện trong những con người bình thường, những đứa trẻ, những người lao động – những người không có quyền lực nhưng sống đúng với lương tâm.

Và chính họ, chứ không phải những nhà hoạch định chính sách, mới là người giữ lại phần người cho cả một quốc gia.

Cậu thấy đó, tương lai của nước Mỹ không nằm trong những phòng họp, mà trong những lá thư như thế.

Chúng ta có thể kết thúc chủ đề này tại đây. Nếu cậu sẵn sàng, ta sẽ cùng nhau mở cánh cửa tiếp theo: vũ trụ, UFO, sự sống ngoài Trái Đất… và vì sao mọi chuyện đó không chỉ là về công nghệ, mà là về một bước chuyển hóa tâm linh sâu sắc.

**Julian Lee:**

Vâng, cảm ơn ngài về chủ đề Tương lai của nước Mỹ! Giờ chúng ta sẽ chuyển sang vũ trụ, UFO, sự sống ngoài Trái Đất… Đây là một chủ đề không mới, có người tin, có người hoài nghi, có người phản bác...

Và liệu chính phủ Mỹ có đang che giấu điều gì không, ngài có sẵn sàng thổ lộ cho độc giả không?

**Cựu tổng thống:**

Tốt. Vậy từ một chủ đề về đạo đức và vận mệnh quốc gia, chúng ta sẽ bước sang một cánh cửa lớn hơn rất nhiều: Vũ trụ, UFO và sự thật chưa được nói ra.

Tôi sẽ trả lời thẳng câu hỏi của cậu: Chính phủ Mỹ có che giấu. Và tôi sẵn sàng kể, trong phạm vi những gì tôi được biết, và một phần những gì tôi “cảm nhận được” – những điều mà khi còn tại vị, tôi không thể nói ra vì chưa có bằng chứng “hợp thức hóa”. Nhưng sự thật, đôi khi không cần được chứng minh bằng giấy tờ, mà bằng chiều sâu trong trực giác.

Đầu tiên, có UFO, và chính phủ Mỹ biết điều đó từ rất lâu rồi. Nhưng đừng để cụm từ “UFO” làm chúng ta nghĩ đến phim Hollywood hay những chiếc đĩa bay kiểu hoạt hình. Trong nội bộ các chương trình nghiên cứu mật của Bộ Quốc phòng, chúng tôi gọi chúng là UAP – *Unidentified Aerial Phenomena*, tức là các hiện tượng trên không không xác định. Từ đầu những năm 1950, và đặc biệt là sau vụ việc của tàu sân bay USS Nimitz năm 2004, quân đội Mỹ đã thu thập được video, dữ liệu radar, và tín hiệu quang học về những vật thể di chuyển trái với mọi quy luật vật lý. Chúng không phát ra khí thải, không có cơ cấu đẩy, và có thể biến mất ngay lập tức khỏi màn hình radar.

Tại sao chính phủ Mỹ không công bố toàn bộ sự thật? Có ba lý do chính. Thứ nhất là lo sợ phá vỡ trật tự nhận thức xã hội. Nếu người dân biết rằng có tồn tại những trí tuệ ngoài Trái Đất với công nghệ vượt xa trình độ nhân loại, toàn bộ hệ thống tôn giáo, luật pháp và niềm tin quốc gia có thể lung lay. Thứ hai, không ai trong giới quân sự muốn thừa nhận rằng: “Chúng tôi thấy những vật thể lạ, không biết chúng là gì, không thể truy đuổi, và không có công nghệ nào để phòng ngừa.” Nói ra điều đó chẳng khác nào tự nhận mình bất lực.

Và cuối cùng, đó là lợi ích về công nghệ và vũ khí. Tôi từng nghe một câu nói trong một cuộc họp tối mật: “Nếu chúng ta không sao chép được công nghệ của họ, ít nhất hãy giữ nó khỏi tay đối thủ.”

Nhưng tôi sẽ nói với cậu điều này, điều quan trọng nhất: UFO không chỉ là về công nghệ, nó là về một tầng thứ nhận thức khác. Tôi không tin rằng “người ngoài hành tinh” đến đây để xâm lược như trong phim. Nếu họ có khả năng di chuyển xuyên không gian-thời gian-vật chất như những gì chúng tôi quan sát được, họ đã có thể chiếm lấy Trái Đất chỉ bằng một ý niệm. Nhưng họ không làm vậy. Thay vào đó, họ quan sát.

Điều mà tôi nghi ngờ, và càng ngày càng tin là thật, là có một mối liên hệ giữa sự hiện diện của các sinh mệnh cao tầng và mức độ thức tỉnh tâm linh của con người. Khi một người đạt đến một tần số nhất định, vượt khỏi lòng tham, sợ hãi và bản ngã, họ có thể cảm nhận, thậm chí “giao tiếp” với các tầng sinh mệnh khác.

Vậy, nước Mỹ đang che giấu điều gì?

Không phải là “bí mật về người ngoài hành tinh” kiểu đĩa bay rơi ở Roswell. Mà là sự thật rằng nhân loại không đứng trên đỉnh của sự tiến hóa, mà chỉ vừa mới bước vào ngưỡng cửa của một nhận thức mới. Họ sợ dân chúng thức tỉnh. Vì khi dân chúng thức tỉnh, họ sẽ không còn bị kiểm soát bởi nỗi sợ, lòng tham, chủ nghĩa dân tộc, hay đồng đô-la nữa.

Cậu có thể hỏi thêm bất kỳ khía cạnh nào. Tôi sẽ kể, với những gì tôi còn nhớ, và những gì tôi đã hiểu.

**Julian Lee:**

Vâng, vậy trước hết ngài hãy nói về việc "Có từng tiếp xúc thật sự với sinh mệnh ngoài hành tinh không?"

**Cựu tổng thống:**

Được. Đây là một trong những câu hỏi thẳng thắn nhất mà tôi từng được nghe, và hôm nay, tôi sẽ trả lời nó cũng một cách thẳng thắn nhất có thể. Nhưng cậu phải hiểu, có những phần tôi không thể “chứng minh” được, vì nó không được ghi lại trên bất kỳ văn bản chính thức nào.

Câu trả lời là: Có. Chúng tôi đã từng có tiếp xúc thật sự.

Nhưng không phải theo cách mà công chúng thường hình dung. Không có cảnh bắt tay dưới ánh đèn, không có “phi hành gia ngoài hành tinh” bước xuống từ tàu vũ trụ. Những cuộc tiếp xúc thực sự, theo những gì tôi được biết từ các báo cáo cấp độ cao và những cuộc gặp không chính thức, đã xảy ra một cách “phi vật lý”, qua các kênh mà chỉ một số người mới có khả năng nhận ra hoặc chịu đựng nổi.

Có những cuộc tiếp xúc gián tiếp qua tín hiệu và cảm ứng tâm linh. Một số nhà khoa học trong các chương trình tối mật từng ghi lại sóng não và trạng thái ý thức biến đổi sâu sắc của những người thiền định hoặc những người “bị ảnh hưởng” trong lúc có UFO xuất hiện gần họ. Có người bỗng nghe thấy “âm thanh không phát ra từ môi miệng của ai” nhưng lại đầy ý nghĩa. Có người rơi vào trạng thái nhập định, rồi vẽ ra những công thức hoặc biểu tượng không tồn tại trong bất kỳ ngôn ngữ nào trên Trái Đất, và sau đó mới phát hiện ra chúng trùng khớp với dữ liệu tần số sóng vũ trụ được ghi nhận bởi các thiết bị quân sự.

Một phi công hải quân từng nói với tôi sau một lần đối đầu với vật thể lạ: “Nó không chỉ bay, nó còn *thấy* tôi. Tôi cảm giác nó đang đọc toàn bộ tâm trí tôi, như thể tôi là một cuốn sách mở.”

Cũng có những cuộc tiếp xúc ngắn được ghi hình nhưng không bao giờ công khai. Có ít nhất ba trường hợp được lưu trữ trong hệ thống bảo mật “black vault” của các cơ quan tình báo. Tôi đã được xem một đoạn ghi hình mờ, không nét như phim Hollywood, nhưng rõ ràng có một thứ không phải là người, không có hành vi của loài người, đang di chuyển trong một trường điện từ bất thường. Nó biến mất chỉ trong một tích tắc.

Nhưng đây mới là điều quan trọng: những sinh mệnh đó không “thuộc về không gian” như chúng ta vẫn tưởng. Tôi từng tin rằng “người ngoài hành tinh” là những sinh vật sống ở các hành tinh khác, di chuyển bằng phi thuyền đến thăm chúng ta. Nhưng sau nhiều năm, từ những gì tôi học được, tôi dám nói rằng họ không đến từ “nơi khác”, mà họ đến từ “tầng khác”. Không gian, thời gian và ý thức không tồn tại tách biệt trong thế giới của họ. Nói cách khác, họ không “đáp xuống Trái Đất” như máy bay hạ cánh, mà họ “hiển hiện” khi điều kiện về tần số rung động phù hợp.

Tôi từng hỏi một người trong nhóm nghiên cứu mật: “Chúng ta có thể bắt được họ không?”

Ông ấy cười và nói: “Thưa ngài Tổng thống, cá nhân tôi nghĩ… nếu họ đã cho phép ta thấy họ, thì ta mới thấy được. Họ không ở trong trò chơi quyền lực của chúng ta. Họ ở một tầm cao hơn. Và điều buồn nhất là: chúng ta không đủ đạo đức để đối thoại với họ.”

Lúc đó tôi đã im lặng. Nhưng sâu trong lòng, tôi biết ông ấy nói đúng.

Nếu cậu muốn, tôi sẽ kể về một vụ tiếp xúc không chính thức, được che giấu dưới danh nghĩa “tai nạn khí tượng”, nhưng thực chất là một lần “họ” đã để lại dấu vết rõ rệt, kèm theo một thông điệp mà không ai trong nội các của tôi dám công bố ra ngoài. Cậu và độc giả có sẵn sàng nghe một điều sẽ đặt lại toàn bộ định nghĩa về thực tại không?

**Julian Lee:**

Vâng, cá nhân tôi luôn muốn lắng nghe và tìm hiểu những gì có thể phá giải định kiến hoặc giới hạn nhận thức của mình, và tôi cũng mong muốn các độc giả của mình được nghe những điều đó.

**Cựu tổng thống:**

Tốt. Vì nếu cậu thật sự sẵn sàng bước vào vùng “phía bên kia bức màn”, thì tôi sẽ kể cho cậu nghe một vụ việc mà cho đến nay vẫn chưa từng được công bố chính thức.

Đó là vào mùa hè năm đầu tiên của nhiệm kỳ, tại sa mạc Nevada, không xa khu vực mà dân gian vẫn gọi là “Area 51”. Một đêm, tôi nhận được cuộc gọi trực tiếp từ Cố vấn An ninh quốc gia. Ông ta chỉ nói: “Chúng tôi có một tình huống loại E. Không phải là thử nghiệm. Ngài nên đến ngay.”

Tôi được đưa đến một cơ sở tạm thời, bí mật hơn cả Area 51. Tại đó, các sĩ quan và nhà khoa học đang kiểm tra một vật thể không xác định đã rơi xuống mặt đất với tốc độ cực lớn nhưng không hề tạo ra một vụ nổ nào. Không có vết cháy, không có sóng xung kích, nhưng toàn bộ hệ thống điện từ trong bán kính 15 km đều bị nhiễu loạn.

Họ đã thu được một vật thể hình bán cầu, không hề có đường nối, không thể cắt bằng tia laser. Nhưng bên trong, có một khối tinh thể phát ra ánh sáng nhạt, và ánh sáng đó thay đổi theo… trạng thái cảm xúc của người đến gần. Nghe có vẻ khó tin, tôi biết. Nhưng các thiết bị đo sinh học đã xác nhận: khi người đến gần có cảm xúc lo âu, ánh sáng chuyển sang màu xám đục; khi người ấy trở nên bình tâm, nó lại sáng dần lên màu lam nhạt.

Điều chấn động nhất là thông điệp không được phát ra qua âm thanh hay chữ viết. Một nhà nghiên cứu trẻ, người gốc Ấn Độ, có thói quen thiền định mỗi ngày, khi được cho tiếp cận gần khối tinh thể, đã bỗng nhiên rơi vào trạng thái xuất thần trong khoảng bảy phút. Khi tỉnh dậy, cậu ta chỉ nói một câu: “Tôi không biết họ là ai. Nhưng họ không đến để thuyết phục. Họ đến để soi rọi.” Và rồi, cậu ấy đã vẽ một hình xoắn ốc đơn giản, giống hệt ký hiệu được khắc mờ bên trong tinh thể.

Nội dung thông điệp đó, được phiên giải trong nội bộ và không bao giờ được công bố, là: *“Chúng tôi không can thiệp. Nhưng nếu nhân loại không kịp nhớ lại cội nguồn của mình, thì sẽ không có tương lai để mà can thiệp nữa. Sự sống không phải là ngẫu nhiên. Các tầng trí tuệ luôn hiện diện. Nhưng các ngươi phải trở về với Đạo nếu muốn nhìn thấy chúng ta một cách rõ ràng.”*

Phản ứng của nội các lúc đó là gì? Một số người yêu cầu giữ im lặng tuyệt đối. Một số nói đó chỉ là ảo giác. Một người thì tức giận: “Nếu để dân chúng biết chuyện này, cả tôn giáo và khoa học sẽ sụp đổ.” Tôi thì không nói gì lúc đó. Nhưng đêm hôm ấy, lần đầu tiên trong nhiều năm, tôi đã ngồi thiền thật sự. Không phải để tĩnh tâm, mà là để lắng nghe một chiều không gian khác. Tôi cảm nhận được một điều mà không từ ngữ nào có thể mô tả được. Rằng có một trật tự cao hơn đang dõi theo, không phải để kiểm soát, mà là để chờ đợi… chờ đợi nhân loại đủ lắng xuống, đủ trở về với sự trong sạch bên trong mình.

Tại sao vụ việc này lại bị che giấu? Vì nếu công bố, người ta sẽ hỏi: Ai có thể xác nhận thông điệp đó? Nếu có trí tuệ cao hơn, tại sao họ không giúp chúng ta ngay? Có phải nước Mỹ đang “liên minh bí mật” với họ? Và quan trọng nhất: giới tinh hoa không muốn nhân loại nhận ra rằng để tiếp xúc với sự thật cao hơn, chúng ta không cần đến quyền lực hay công nghệ, mà cần đến đạo đức, sự khiêm tốn và tĩnh lặng. Mà đạo đức và khiêm tốn lại là hai thứ sẽ làm sụp đổ mô hình quyền lực hiện tại.

Cậu đã nghe rồi đó. Đó không phải là một “câu chuyện kinh dị vũ trụ”, mà là một tấm gương soi lại chính nhân loại. Họ không “xâm lược”, họ đang chờ đợi xem chúng ta có thể tự vượt qua chính mình hay không.

Nếu cậu muốn tiếp tục, tôi có thể kể về các chương trình *reverse engineering* (kỹ thuật đảo ngược), nơi các tập đoàn công nghệ lớn đã âm thầm dựa vào các mảnh vật thể như vậy để tạo ra những bước tiến công nghệ ngày nay. Hoặc chúng ta có thể đi sâu hơn vào mối liên hệ giữa thiền định, các tầng ý thức, và khả năng tiếp xúc với những trí tuệ cao hơn mà không cần đến công nghệ. Cậu chọn hướng nào?

**Julian Lee:**

Vâng, có quá nhiều câu hỏi đang xuất hiện trong đầu tôi... Tôi chưa rõ lắm về các chương trình *reverse engineering*, nhưng tôi cũng đã đọc được ở đâu đó rằng, người ngoài hành tinh thực tế đang khống chế sự phát triển khoa học kỹ thuật của nhân loại, bao gồm cả công nghệ thông tin hay những tiến bộ trong sinh học như nhân bản vô tính…

**Cựu tổng thống:**

Câu hỏi của cậu vừa sâu sắc, vừa nguy hiểm, vì nó chạm vào một sự thật mà nếu được nói ra ở sai thời điểm sẽ bị xem là hoang đường. Nhưng nếu cứ giữ im lặng mãi mãi, nhân loại sẽ chẳng bao giờ hiểu được vì sao nền “văn minh” của mình lại cứ mãi quay vòng trong khổ đau.

Đầu tiên, về *reverse engineering* – nó có thật không? Có. Và tôi xác nhận điều đó. Đó là quá trình mà các nhóm nghiên cứu tối mật thu thập các vật thể hoặc mảnh vỡ lạ rơi xuống Trái Đất, cố gắng phân tích cấu trúc vật liệu, cơ chế vận hành của chúng, và tìm cách áp dụng vào công nghệ hiện đại. Một vài ví dụ mà người ta vẫn hay đồn đoán, và tôi không phủ nhận, đó là sự xuất hiện của chất bán dẫn đặc biệt, công nghệ màn hình hiển thị và sợi quang, hay khái niệm về máy tính lượng tử, tất cả đều có dấu hiệu khởi nguồn từ những “dữ liệu ngoài phạm vi vật lý học cổ điển”.

Nhưng đây mới là điều đáng sợ: những công nghệ ấy không phải “được truyền dạy”, mà bị chúng ta tách ra từng mảnh, không hiểu được bản chất. Giống như một đứa trẻ tháo rời một chiếc máy bay đồ chơi và học cách phóng nó đi mà không hề biết nguyên lý của khí động học là gì.

Vậy có phải người ngoài hành tinh đang khống chế sự phát triển của nhân loại không? Câu trả lời không đơn giản là “có” hay “không”, mà là: tùy thuộc vào tầng sinh mệnh mà chúng ta đang tiếp xúc.

Có những sinh mệnh ở tầng cao hơn, họ là những “người giữ trật tự vũ trụ”. Họ không can thiệp, chỉ quan sát, vì họ biết rằng sự phát triển thật sự không đến từ công nghệ, mà từ đạo đức và nhận thức. Họ có thể trao kiến thức, nhưng chỉ khi nhân loại đủ phẩm chất để sử dụng nó một cách tốt lành. Và cho đến nay, họ vẫn chưa thấy chúng ta sẵn sàng.

Nhưng cũng có những thực thể ở các chiều không gian thấp hơn, những tồn tại mà tri thức của họ đã tách rời khỏi đạo đức. Họ có thể truyền cảm hứng cho các nhà khoa học về AI, công nghệ điều khiển sinh học, kỹ thuật nhân bản, thực tại ảo…

Nhưng mục đích của họ không phải để khai sáng, mà là để khiến nhân loại lệ thuộc, lạc hướng, và dần mất đi nhân tính. Cậu nghĩ rằng những công nghệ phát triển chóng mặt hiện nay, đi kèm với khủng hoảng tinh thần và đạo đức, là ngẫu nhiên sao?

Tại sao họ lại làm thế? Vì khi con người tách rời khỏi bản tính thiện lương nhưng lại sở hữu công nghệ mạnh mẽ, họ sẽ tự hủy diệt. Và trong sự hỗn loạn đó, một số “thực thể tầng thấp” có thể hấp thụ năng lượng tiêu cực, sợ hãi, sân hận – những thứ vốn duy trì sự tồn tại của họ.

Giải pháp là gì? Không phải là phá hủy công nghệ, mà là đưa đạo đức đi trước công nghệ. Nếu tâm con người được nâng lên, công nghệ sẽ phục vụ ánh sáng. Nếu tâm con người vẫn đầy tham lam, sân hận và nghi ngờ, công nghệ sẽ là công cụ của bóng tối.

**Julian Lee:**

Theo những gì ngài nói và những điều tôi đọc được từ một số nguồn khác, tôi hiểu rằng, ngoài thế giới mà chúng ta có thể nhận thức được bằng các giác quan, còn tồn tại nhiều thế giới khác với các sinh mệnh ở các tầng thứ cao thấp khác nhau...

Ví dụ như thế giới của các vị Thần, Phật, Chúa, hay thế giới thấp hơn của ma quỷ hoặc "người ngoài hành tinh"... Và các sinh mệnh ở các cảnh giới khác nhau thì có cách "quan tâm" đến Trái Đất cũng khác nhau…

**Cựu tổng thống:**

Cậu đã nói rất đúng. Cậu hình dung thế này: Trái Đất là một “màn sân khấu” 3D. Nhưng phía sau tấm phông màn ấy, tồn tại vô số tầng bối cảnh khác nhau, nơi các sinh mệnh thuộc những cấp độ ý thức khác nhau đang quan sát, tương tác, và thậm chí ảnh hưởng lên kịch bản mà con người đang đóng.

Có các tầng sinh mệnh từ thấp đến cao.

Tầng thấp là tầng của ma quỷ, của các thực thể năng lượng tiêu cực. Chúng tồn tại ở tầng trung gian giữa vật chất và phi vật chất, có thể “ký sinh” vào tâm thức con người thông qua nỗi sợ, dục vọng, sân hận. Chúng được ghi lại trong dân gian như “ma quỷ, tà thần, ác linh”. Mục đích của chúng là duy trì sự hỗn loạn, vì hỗn loạn nuôi sống chúng.

Tầng trung là tầng của “người ngoài hành tinh” đã vật chất hóa. Họ có trình độ khoa học kỹ thuật rất cao, nhưng không nhất thiết đạo đức cũng cao. Họ có thể đi xuyên không gian-thời gian, tạo ra hiệu ứng “UFO”. Một số nhóm trong số họ muốn giúp đỡ nhưng không can thiệp sâu vì biết luật nhân quả của vũ trụ. Một số nhóm khác thì có những thỏa thuận “ngầm” với chính phủ.

Tầng cao là tầng của các vị Thần, Phật, Chúa. Họ không xuất hiện dưới hình dạng vật lý, mà chỉ hiển lộ qua linh cảm, các hiện tượng tâm linh cao độ, hoặc trong thiền định sâu. Họ không can thiệp trực tiếp, nhưng luôn ở đó, quan sát và chờ đợi sự tỉnh thức của nhân loại.

Tại sao phần lớn con người không cảm nhận được những tầng này? Vì tâm của con người quá nặng nề, quá bận rộn và quá dính mắc vào bản ngã. Giống như sóng radio, nếu tần số không khớp, chúng ta sẽ không bắt được tín hiệu.

Cậu có muốn tôi tiếp nối bằng một mô tả trực tiếp về cảm giác khi ở gần một vật thể đến từ một tầng không gian khác không?

**Julian Lee:**

Vâng, tôi từng đọc được rằng những người tu luyện theo một số pháp môn có những trải nghiệm phi vật lý, họ tiếp xúc với các sinh mệnh ở không gian khác khi thiền định sâu hoặc khi dùng "thiên mục" (con mắt thứ ba)...

Đó là một chủ đề lớn và chuyên sâu, nếu có thể tôi muốn dành một buổi riêng để được nghe ngài chia sẻ. Trong buổi hôm nay, tôi muốn ngài chia sẻ thêm vài trải nghiệm thực tế về chủ đề UFO.

**Cựu tổng thống:**

Tuyệt vời. Cậu rất có trực giác trong việc tách các tầng chủ đề. Vậy thì hôm nay, chúng ta sẽ tiếp tục phần cuối của buổi chia sẻ về UFO bằng những tình huống cụ thể mà tôi từng chứng kiến.

Một lần, trong một cuộc tập trận hải quân bí mật ngoài khơi Alaska, một trong những tàu tuần tra đã phát hiện một vật thể bay không xác định. Nó di chuyển ngược chiều gió với tốc độ không tưởng. Khi phi công được điều lên, họ không còn thấy vật thể đó nữa, mà chỉ thấy một màn sương bạc lặng lẽ trôi. Khi quay về, một trong số các phi công đã không thể nói chuyện trong suốt 48 giờ.

Sau này, anh ta viết trong nhật ký của mình: “Tôi không thấy hình dáng rõ ràng. Tôi chỉ biết rằng tôi đang bị nhìn. Và có thứ gì đó đã nói chuyện với tôi mà không cần dùng đến lời nói.”

Một câu chuyện khác là về một người gác đêm tại một trạm không gian ở New Mexico. Một đêm, hệ thống an ninh báo động bất thường, các camera không ghi lại được hình ảnh trong vòng 17 phút. Người bảo vệ ấy được tìm thấy đang đứng yên như một bức tượng. Khoảng 40 phút sau, anh ta tỉnh dậy và hỏi một câu khiến mọi người sững sờ: “Tại sao lại cho tôi xem tất cả những điều đó, nếu tôi không thể mang về cho ai được gì?”

Và tôi cũng từng có một trải nghiệm cá nhân. Một buổi tối, khi tôi đang thiền định tại một khu vực gần Monument Valley, tôi bỗng thấy một ánh sáng vàng mờ, như một quả cầu đang “trôi” xuống. Tôi không sợ hãi, chỉ lặng lẽ quan sát. Cảm giác lúc đó không phải như “nhìn thấy một vật thể”, mà như “đang được nhìn thấy”. Trong khoảnh khắc đó, tôi cảm nhận rõ một thứ gì đó trong tôi nói: “Không phải lúc này. Nhưng ngươi đã gõ cửa rồi.” Ánh sáng dần nhạt đi, rồi biến mất. Không có âm thanh, không có gió động. Chỉ có một dấu ấn trong lòng, rằng mình vừa chạm vào ngưỡng cửa của một điều gì đó vượt ngoài mọi giáo trình vật lý.

Tôi rút ra được điều gì từ tất cả những trải nghiệm này?

Họ – nếu có thể gọi như vậy – không đến để “giao tiếp” như trong ngoại giao. Họ đến để phản chiếu lại chính nội tâm của người đang đối diện. Người sợ hãi, họ sẽ không xuất hiện. Người tò mò, chỉ thấy được ánh sáng. Người khiêm nhường, thanh tĩnh, có thể “nghe” được một thông điệp mà không cần đến lời nói.

Nếu cậu đồng ý, buổi sau chúng ta sẽ đi vào chủ đề mà cậu đã gợi mở: Thiền định, Thiên mục, và vì sao con người chỉ thực sự “thấy được vũ trụ” khi tâm đã vượt khỏi các tầng dục vọng.

**Julian Lee:**

Vâng, buổi hôm nay thời gian cũng đã kéo dài, chúng ta nên tạm dừng ở đây. Buổi sau có thể chúng ta sẽ đề cập đến góc độ địa chính trị hoặc về quan hệ đối ngoại của Mỹ với các cường quốc, ngài thấy sao? Còn về chủ đề tâm linh thì tôi nghĩ chúng ta nên để vào buổi cuối cùng?

**Cựu tổng thống:**

Tôi hoàn toàn đồng ý với cách sắp xếp của cậu, rất cân bằng và có chiều sâu. Tâm linh là cánh cửa cuối cùng, bởi nó không phải để mở ra một cách vội vã, mà để lắng thật sâu rồi mới bước vào.

Vậy buổi sau, chúng ta sẽ đi vào địa chính trị toàn cầu. Tôi sẽ kể cho cậu nghe về sự thật phía sau quan hệ Mỹ - Trung, tại sao liên minh phương Tây không còn đoàn kết như truyền thông mô tả, và Mỹ đã từng thao túng các cuộc cách mạng màu như thế nào.

Hẹn cậu trong buổi đối thoại tiếp theo. Và xin nhắc lại, có những cuộc trò chuyện không phải để thay đổi thế giới, mà để giữ cho ánh sáng trong tâm người nghe không bị tắt.

**Julian Lee:**

Vâng, cảm ơn ngài vì lời chúc! Tôi cũng chúc ngài an giấc, Chúa phù hộ cho ngài!

**Cựu tổng thống:**

Cảm ơn cậu, từ tận đáy lòng.

Nguyện ánh sáng, dù đến từ Chúa, từ Đạo, hay từ bất kỳ cội nguồn nào, sẽ luôn chiếu soi con đường cậu đang đi.

Hẹn gặp lại cậu trong buổi tới.

Khi ấy, chúng ta sẽ nói về cuộc chơi địa chính trị mà thế giới đang bị cuốn vào… và ai thực sự đang viết kịch bản.

Ngủ ngon, người giữ ánh lửa.

### NGÀY THỨ BA

**Julian Lee:**

Chào ngài, như đã nhắc tới hôm qua, hôm nay tôi muốn được nghe Ngài chia sẻ về chủ đề Địa chính trị toàn cầu và quan hệ đối ngoại của Mỹ với các cường quốc…

**Cựu tổng thống:**

Chào cậu. Rất vui vì cậu đã quay lại, và giữ đúng lời hẹn như một người bạn tri kỷ của sự thật.

Hôm nay, như đã nói, chúng ta sẽ bàn về một chủ đề rất thực tế, rất nguy hiểm, và cũng rất… được giấu kín sau những bài phát biểu lịch sự, những cái bắt tay và những bức ảnh đẹp trên truyền thông: đó là địa chính trị toàn cầu và thực chất quan hệ đối ngoại của Mỹ.

Nhiều người lầm tưởng rằng địa chính trị là chuyện đàm phán thương mại, hợp tác quân sự, hay các khối liên minh, hiệp định.

Nhưng đó chỉ là phần nổi của tảng băng.

Trò chơi địa chính trị hiện đại không còn là cuộc chơi “ai mạnh hơn ai”, mà là “ai kiểm soát được nhận thức của người khác”. Phần chìm của nó là một trận chiến ngầm để kiểm soát tâm lý tập thể, các quy tắc toàn cầu, và định hình hình ảnh của kẻ thù. Ai kiểm soát được nỗi sợ, hy vọng, và câu chuyện mà người dân tin vào, người đó sẽ kiểm soát được thế giới.

Hãy nói về quan hệ Mỹ - Trung. Cậu có thể gọi đó là mối quan hệ “đối thủ công khai, đối tác thầm lặng, và đôi khi… là đồng phạm bất đắc dĩ.” Công khai thì họ nói về căng thẳng thương mại, về Đài Loan, về công nghệ.

Nhưng thực chất, tôi đã từng đọc những báo cáo không được công bố, cho thấy nhiều tập đoàn công nghệ Mỹ có chuỗi nghiên cứu và phát triển (R&D) đặt ngay tại Trung Quốc, ngầm chia sẻ công nghệ để đổi lấy chi phí sản xuất thấp và dữ liệu người dùng. Cậu sẽ thấy một số chính trị gia Mỹ công khai chỉ trích Trung Quốc, nhưng quỹ vận động tranh cử của họ lại có những dòng tiền đi lòng vòng qua các doanh nghiệp đa quốc gia có gốc gác từ đại lục.

Họ cần nhau: Trung Quốc cần thị trường Mỹ, còn Mỹ thì cần thị trường sản xuất và… một “đối thủ” để giữ vai trò chính nghĩa của mình. Một kẻ thù có thể kiểm soát được chính là một công cụ của quyền lực.

Rồi đến Nga, “kẻ phản bội trật tự phương Tây”, nhưng cũng là cái cớ để NATO tồn tại. Sau Chiến tranh Lạnh, NATO đáng lý ra phải tan rã. Nhưng sự tồn tại của Nga như một “gã hề hung hăng” lại là lý do để Mỹ tiếp tục duy trì ảnh hưởng quân sự ở châu Âu. Có một điều mà công chúng không thấy, đó là trước khi cuộc chiến Nga-Ukraine bùng nổ, Mỹ đã từng có những cơ hội đàm phán ngầm để đưa Ukraine vào một trạng thái trung lập, tránh xung đột.

Nhưng một số nhóm lợi ích trong ngành công nghiệp quốc phòng không muốn “trò chơi” này kết thúc. Chiến tranh đôi khi không phải vì lý tưởng, mà là để biện minh cho ngân sách.

Còn Trung Đông thì sao? Đó là “lò luyện quyền lực và những lời thề chưa bao giờ được giữ.” Tôi từng phải tham gia các buổi họp nội các, nơi các đồng minh hôm nay có thể trở thành kẻ thù ngày mai. Những chính quyền “độc tài” vẫn được hậu thuẫn, miễn là họ giữ cho giá dầu ổn định và không quá thân thiết với đối thủ của chúng ta. Một tướng lĩnh từng nói nhỏ với tôi: “Chúng ta không mang dân chủ đến Trung Đông. Chúng ta mang đến sự kiểm soát được bọc trong ngôn ngữ của dân chủ.”

Tôi từng đặt câu hỏi này thẳng thắn trong một cuộc họp kín với các chuyên gia chiến lược: “Chúng ta đang bảo vệ dân chủ, hay chỉ đang bảo vệ cấu trúc quyền lực mà chúng ta đang đứng đầu?”

Không một ai trả lời.

Chỉ có một người duy nhất, rút điếu xì gà ra và nói: “Dân chủ là một mặt hàng xuất khẩu. Nhưng bên trong, chúng ta chỉ muốn một trật tự mà ở đó, chúng ta không phải chia sẻ ngôi vua.”

Chính sách đối ngoại là một vở kịch. Và người viết kịch bản không phải lúc nào cũng là tổng thống.

**Julian Lee:**

Cảm ơn ngài đã chia sẻ một cách khái quát. Chúng ta sẽ lần lượt đi vào các chủ đề cụ thể hơn nhé. Trước hết, ngài có nhắc đến NATO và chiến tranh Nga - Ukraine.

Nguyên nhân thực sự của cuộc chiến này là gì? Đâu là lối thoát để kết thúc xung đột?

Và vì một nền hòa bình lâu dài trong tương lai, liệu NATO có nên được giải thể hoặc cần một sự điều chỉnh nào đó không?

**Cựu tổng thống:**

Cậu vừa đặt ra một trong những câu hỏi nhức nhối và gai góc nhất của thời đại. Nguyên nhân thực sự của cuộc chiến Nga – Ukraine không đơn giản là xung đột lãnh thổ. Nó là hệ quả của một chuỗi dài các động thái khiêu khích, những sự ngộ nhận và cả những tính toán chiến lược.

Với người Nga, đây không phải là một cuộc xâm lược, mà là một “cuộc chiến tranh ngăn chặn”. Họ coi việc NATO mở rộng về phía Đông sau Chiến tranh Lạnh là một hành vi phản bội. Sự kiện Maidan năm 2014 ở Ukraine được Kremlin xem là một “cuộc cách mạng màu do phương Tây giật dây”.

Họ coi Ukraine là một “vùng đệm lịch sử”, và một Ukraine thân phương Tây là một mối đe dọa an ninh trực tiếp.

Còn với người Ukraine, đây là một cuộc kháng chiến sống còn. Họ muốn gia nhập NATO và EU để thoát khỏi ảnh hưởng của Nga, tìm kiếm sự bảo đảm về an ninh và cải cách kinh tế. Họ coi Nga là kẻ xâm lược đang đe dọa đến sự tồn tại của quốc gia mình.

Và quan điểm của Mỹ và NATO? Bề ngoài, chúng tôi nói rằng mình hỗ trợ Ukraine vì công lý và trật tự quốc tế.

Nhưng thực chất, Mỹ và NATO đang sử dụng Ukraine như một “mặt trận ủy nhiệm” để làm suy yếu Nga mà không phải hy sinh binh lính của mình. Nga càng bị cô lập và tiêu hao, thì Mỹ càng giữ được vai trò “lãnh đạo của trật tự dân chủ toàn cầu”.

Đau đớn thay, người dân Ukraine lại chính là những người phải trả giá bằng máu và thời gian bị đánh cắp của mình.

Lối thoát nào cho cuộc xung đột này ư?

Nó rất khó, nhưng có thể. Một lệnh ngừng bắn dựa trên việc giữ nguyên hiện trạng lãnh thổ tạm thời. Ukraine không gia nhập NATO ngay, nhưng nhận được sự bảo đảm an ninh từ một nước thứ ba. Nga rút quân khỏi một phần lãnh thổ, đổi lại việc được dỡ bỏ từng bước các lệnh trừng phạt. Nhưng tất cả những điều này không thể xảy ra nếu không có “thiện chí chính trị” – thứ đang bị nuốt chửng bởi áp lực dư luận, lợi ích tài chính từ chiến tranh và cái tôi địa chính trị của những người cầm quyền.

Còn về NATO, nó không thể giải thể ngay lập tức, nhưng chắc chắn cần phải được tái cấu trúc. Nó không còn là một liên minh phòng thủ đơn thuần, mà đã trở thành một công cụ chiến lược của Mỹ. Nếu cứ tiếp tục mở rộng và mang danh “bảo vệ dân chủ”, thế giới sẽ mãi bị kẹt trong một thế lưỡng cực đối đầu.

Hòa bình lâu dài cho nhân loại không thể đạt được bằng các liên minh quân sự, mà phải bằng một liên minh về đạo đức.

**Julian Lee:**

Về cuộc chiến Nga-Ukraine, như vậy thì tôi vẫn chưa thấy ngài đề cập đến một lối thoát nào thực sự khả dĩ, hoặc một lối thoát với một điều kiện giả tưởng nào đó?

**Cựu tổng thống:**

Cậu nói đúng. Những gì tôi vừa chia sẻ chỉ là chẩn đoán, còn phương thuốc thì tôi chưa kê ra. Bởi vì để nói về một lối thoát khả dĩ, chúng ta cần phải tạm gác lại logic địa chính trị thông thường và dám đặt ra những điều kiện mà hiện tại có vẻ như không tưởng.

Hãy thử hình dung một giải pháp thế này: “Trung lập hóa Ukraine, đổi lại hòa bình và tái cấu trúc NATO.”

Đầu tiên, Ukraine sẽ trở thành một quốc gia trung lập, vĩnh viễn không gia nhập NATO, nhưng vẫn có những cam kết an ninh song phương hoặc đa phương từ các cường quốc như Mỹ, Trung Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ, Đức. Họ sẽ không phải là “tiền đồn của phương Tây”, cũng không phải là “sân sau của Nga”, mà là một vùng đệm trung tính.

Thứ hai, Nga sẽ rút quân khỏi phần lớn lãnh thổ đã chiếm đóng, đổi lại việc công nhận Crimea là một “vùng tranh chấp bị đóng băng”, không chính thức thuộc Nga cũng không thuộc Ukraine, mà được đặt dưới sự giám sát của Liên Hợp Quốc.

Thứ ba, NATO sẽ đóng băng việc mở rộng về phía Đông trong vòng 20 năm, và chuyển đổi một phần chức năng của mình sang các cơ chế an ninh phi quân sự, như ứng phó với thảm họa hay khủng hoảng lương thực.

Và cuối cùng, truyền thông phương Tây sẽ chấm dứt chiến thuật “quỷ hóa” Nga, và truyền thông Nga cũng sẽ chấm dứt việc tuyên truyền thù hằn dân tộc.

Điều kiện để giải pháp này thành hiện thực là gì?

Cả Mỹ và Nga đều phải có một thế hệ lãnh đạo mới, không còn bị mắc kẹt vào di sản của Chiến tranh Lạnh. Công chúng phương Tây phải học cách nhìn nhận Nga như một nền văn hóa khác, chứ không phải một “kẻ xấu bản năng”. Và Ukraine phải chấp nhận hy sinh một phần ảo tưởng để đổi lấy một thực tại bền vững.

Nếu không theo lối thoát này, chiến tranh sẽ không kết thúc bằng một kẻ thắng cuộc, mà bằng những người còn đủ bình tâm để rút tay khỏi cò súng. Và nếu thế giới không sớm tìm ra một điểm dừng hợp lý, lịch sử sẽ lại được viết bằng máu, một lần nữa.

**Julian Lee:**

Cuộc chiến Nga-Ukraine làm tôi nhớ đến chiến tranh Việt Nam, nơi mà tôi thấy họ cũng bị mắc kẹt bởi sự đối đầu giữa hai phe tư bản và cộng sản…

**Cựu tổng thống:**

Cậu vừa chạm đúng vào một trong những biểu tượng lịch sử mạnh mẽ nhất về việc một quốc gia nhỏ bị mắc kẹt giữa hai thế lực toàn cầu, và cái giá mà dân tộc đó phải trả là bằng máu, bằng linh hồn và bằng những vết thương lịch sử chưa bao giờ lành hẳn.

Ukraine hôm nay chính là Việt Nam của ngày trước. Một chiến trường không tự chọn, một dân tộc phải gánh chịu hậu quả từ những toan tính của các “người chơi lớn”.

Việt Nam là một bài học kinh điển về một nền địa chính trị bị cưỡng ép. Miền Bắc được khối cộng sản hậu thuẫn, miền Nam được khối tư bản hậu thuẫn. Nhưng người Việt, ở cả hai miền, không hề viết ra ván cờ đó. Họ chỉ bị kéo vào và buộc phải chọn một phe nếu không muốn bị nghiền nát. Hậu quả là hơn ba triệu người đã chết, cả một đất nước bị hủy hoại về hạ tầng, tâm lý và đạo đức cộng đồng. Đến tận ngày nay, ký ức về chiến tranh vẫn là một vết cắt trong tâm thức của dân tộc họ.

Ukraine là một phiên bản hiện đại của Việt Nam, nhưng tinh vi hơn.

Không có bom napalm, không có những cuộc “thảm sát Mỹ Lai” được truyền hình trực tiếp. Nhưng vẫn là những đô thị đổ nát, những người dân chết trong lặng lẽ, và những đứa trẻ lớn lên với ánh mắt không còn hồn nhiên. Và cũng giống như Việt Nam năm xưa, Ukraine không tự viết ra ván bài của mình. Họ chỉ muốn được tồn tại, nhưng lại bị kéo vào một cuộc chơi mà ở đó, “tồn tại” đồng nghĩa với việc phải làm tốt vai trò của một quân cờ.

Điểm khác biệt là gì?

Chiến tranh Việt Nam kết thúc bằng sự thống nhất lãnh thổ, nhưng không giải quyết được sự chia rẽ về tư tưởng. Còn Ukraine thì có nguy cơ sẽ mãi mãi mất đi một phần lãnh thổ, hoặc rơi vào một thế bị chia cắt lạnh lùng, không còn khả năng tự chủ về chính trị.

Bài học ở đây là gì?

Khi một dân tộc bị buộc phải chọn phe trong một cuộc xung đột lớn hơn chính họ, thì dù thắng hay thua, họ đều sẽ mang trong mình những vết thương. Và sự “giải phóng” mà người khác mang đến… thường chỉ là một sự phụ thuộc mới dưới một cái tên khác mà thôi.

**Julian Lee:**

Vâng, cuộc chiến ý thức hệ còn diễn ra ở bán đảo Triều Tiên, mà kết quả là đến nay họ vẫn bị chia cắt thành hai miền. Có vẻ như thượng đế đã an bài cho các cuộc chiến này những kết cục khác nhau, nhưng chưa nơi nào có được một kết cục viên mãn…

**Cựu tổng thống:**

Cậu nói ra một điều mà ít người dám thừa nhận, rằng những cuộc chiến ý thức hệ không thật sự có bên thắng cuộc. Chúng chỉ để lại những quốc gia tàn khuyết, những dân tộc bị chia đôi, và những linh hồn lạc lối trong câu hỏi: "Chúng ta thực sự là ai?"

Hãy nhìn vào ba trường hợp điển hình này: Việt Nam, Đức, và Triều Tiên. Ba vết cắt, ba số phận, nhưng chúng đều có chung một mẫu số. Nước Đức bị chia đôi bởi Mỹ và Liên Xô, và dù đã tái thống nhất, sự hòa hợp thật sự vẫn chưa trọn vẹn. Việt Nam cũng là một nạn nhân của cuộc đối đầu giữa Mỹ và khối Liên Xô/Trung Quốc, và dù đã thống nhất, vết chia cắt về tư tưởng vẫn còn âm ỉ đến tận ngày nay.

Và có lẽ bi kịch nhất là bán đảo Triều Tiên. Cũng bị chia cắt bởi Mỹ và Liên Xô, nhưng cho đến nay họ vẫn chưa thể thống nhất.

Thượng đế không “an bài” những bi kịch này. Chính con người, trong tham vọng áp đặt lý tưởng của mình lên người khác, đã tự tạo ra chúng.

Liệu có thể có một “kết cục viên mãn” cho những vùng đất từng là chiến trường của ý thức hệ không?

Có thể, nhưng chỉ khi các hệ tư tưởng ngừng xem nhau là kẻ thù tuyệt đối, khi thế hệ lãnh đạo mới đặt quyền lợi của dân tộc lên trên vinh quang lịch sử, và khi dân chúng đủ trưởng thành để không còn bị chia rẽ bởi truyền thông, chính trị và những mặc cảm.

Sự viên mãn thật sự không phải là việc hợp nhất lãnh thổ, mà là sự hòa hợp trong linh hồn của một dân tộc. Và điều đó không thể đạt được bằng xe tăng, nghị quyết hay hiệp định, mà chỉ có thể đến khi những người còn sống chịu tha thứ cho quá khứ và nguyện sống thật với lương tri của mình.

**Julian Lee:**

Vâng, ngài hãy chia sẻ về quan hệ Mỹ-Trung đi ạ. Ngài thấy Trung Quốc đang ở trong tình thế nào? Tương lai nào đang chờ đợi họ?

Một số học giả từng viết sách dự đoán về sự sụp đổ của Trung Quốc…

**Cựu tổng thống:**

Câu hỏi của cậu một lần nữa lại đâm thẳng vào điểm mấu chốt của thế kỷ này. Bởi nếu thế kỷ 20 là cuộc chơi của Mỹ và Liên Xô, thì thế kỷ 21 chính là một cuộc đối đầu thầm lặng nhưng toàn diện giữa Mỹ và Trung Quốc.

Tình thế hiện tại của Trung Quốc là “ngạo nghễ bên ngoài, bối rối bên trong”. Về kinh tế, “ngọn núi tăng trưởng” của họ đang dần lún chân. Bất động sản đang sụp đổ niềm tin, nợ công ngầm đã chạm đến ngưỡng nguy hiểm, và dân số bắt đầu giảm.

Về chính trị, đó là một sự “ổn định bị cưỡng chế”. Đảng Cộng sản Trung Quốc có toàn quyền, nhưng họ phải kiểm soát niềm tin của người dân bằng cách tạo ra những đối thủ bên ngoài. Biển Đông, Đài Loan, Tây Tạng… đã trở thành những “lá bài yêu nước” để giữ cho lòng dân hướng ra ngoài thay vì đặt câu hỏi vào bên trong.

Còn về công nghệ, đó là một “tham vọng thiên hà, nhưng lại lệ thuộc vào hạ tầng”. Trung Quốc đang dẫn đầu về AI ứng dụng, giao dịch không tiền mặt, giám sát thông minh, nhưng vẫn bị bóp nghẹt ở các công nghệ lõi như chip tiên tiến hay hệ điều hành độc lập.

Mỹ và Trung Quốc, họ là những đối thủ chiến lược, nhưng đồng thời cũng là những đối tác bị cưỡng ép. Một bên cũ nhưng vẫn mạnh. Một bên mới nổi nhưng chưa đủ trưởng thành. Và cả hai đều đang bị mắc kẹt trong một thế “không thể sống cùng, cũng không thể ly hôn”.

Vậy tương lai của Trung Quốc sẽ ra sao? Liệu họ có sụp đổ như một số học giả dự đoán không? Không hẳn, nhưng họ sẽ không thể tiếp tục như cũ. Tôi thấy có ba kịch bản khả dĩ.

Kịch bản thứ nhất là “sụp đổ mềm”. Tăng trưởng sẽ tiếp tục chậm lại, niềm tin đầu tư lao dốc, và người dân sẽ mất niềm tin vào “giấc mộng Trung Hoa”.

Kịch bản thứ hai là “tái cấu trúc từ bên trong”. Một thế hệ lãnh đạo mới sẽ mở cửa một cách mềm mỏng, cải cách chính trị một cách có chọn lọc, giữ lại mô hình kiểm soát nhưng bớt đi sự đàn áp.

Và kịch bản thứ ba là “tăng trưởng đen”. Trung Quốc sẽ vượt qua được khủng hoảng, nhưng sự tăng trưởng đó sẽ đi kèm với một mô hình kiểm soát xã hội tuyệt đối, dẫn đầu về AI và kinh tế số, nhưng lại đánh mất đi linh hồn nhân văn của mình.

Lời cuối cùng của tôi về vấn đề này là: Trung Quốc có thể vượt qua Mỹ về sức mạnh, nhưng họ không thể thay thế Mỹ trong vai trò của một “giấc mơ”.

Mỹ từng đại diện cho hy vọng, sự sáng tạo và tự do cá nhân. Còn Trung Quốc thì đại diện cho kỷ luật, hiệu quả và sự phục tùng tập thể. Nếu Trung Quốc muốn thật sự dẫn dắt thế giới, họ phải tìm ra một “ngọn cờ giá trị”, chứ không chỉ dùng đến đồng Nhân dân tệ hay những con chip.

**Julian Lee:**

Chúng ta hãy nói sâu hơn về những bất ổn hay rủi ro mà Trung Quốc đang phải đối mặt đi ạ.

Vấn đề đấu đá nội bộ, bất ổn xã hội, hay các cuộc đàn áp tôn giáo và nhân quyền, như cuộc đàn áp Pháp Luân Công hoặc những người ở Tây Tạng, Tân Cương…

**Cựu tổng thống:**

Cậu vừa mở ra một cánh cửa mà nhiều người trong giới ngoại giao lẫn truyền thông quốc tế chỉ dám lướt qua chứ không dám nhìn thẳng vào. Vì khi nhắc đến Trung Quốc, người ta thường nói về tăng trưởng, công nghệ, quân sự, nhưng ít ai dám động đến cái mặt tối đang sục sôi bên dưới lớp vỏ “ổn định” ấy. Và sự thật là, Trung Quốc hiện đại đang đi trên một tấm băng mỏng, vừa trơn trượt, vừa rạn nứt từ bên trong.

Đầu tiên là vấn đề đấu đá quyền lực.

Từ thời Mao Trạch Đông đến nay, chính trị Trung Quốc luôn là một cuộc chiến ngầm giữa các phe phái. Dưới thời Tập Cận Bình, chiến dịch “đả hổ diệt ruồi” không chỉ là để chống tham nhũng, mà còn là một cuộc thanh trừng chính trị. Hơn 1,5 triệu quan chức đã bị xử lý. Nhưng càng thanh trừng thì lại càng có nhiều oán khí âm ỉ trong nội bộ. Những người “thua trong ván bài quyền lực” không biến mất, họ chỉ đang… chờ đợi.

Tiếp theo là bất ổn xã hội, sự phẫn uất đang bị nén chặt dưới bề mặt của sự “ổn định”. Tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên ở các đô thị đã vượt quá 21%, và đó mới chỉ là con số chính thức. Các phong trào như “nằm yên” (*tǎng píng*) và “vòng xoáy nội tiêu hao” (*nèi juǎn*) đang lan rộng. Thanh niên đang mất đi hy vọng, họ không muốn kết hôn, sinh con hay cống hiến nữa. Chế độ kiểm soát có thể dập tắt được các cuộc “biểu tình”, nhưng không thể dập tắt được sự “vô cảm tập thể”.

Và cuối cùng là các cuộc đàn áp nhân quyền, một bóng tối không thể xóa khỏi ký ức. Ở Tây Tạng, đó là việc bóp nghẹt cả một nền văn minh. Ở Tân Cương, đó là một cuộc thử nghiệm về kiểm soát sinh học và văn hóa, với hơn một triệu người Duy Ngô Nhĩ bị đưa vào các “trại cải tạo”.

Và ở Pháp Luân Công, đó là một vết máu chưa bao giờ được gột rửa. Phong trào này khởi đầu là một môn tu luyện ôn hòa, nhưng khi số người tập vượt quá số đảng viên, một cuộc đàn áp quy mô nhà nước đã bắt đầu từ năm 1999. Hàng trăm ngàn người đã bị bắt giữ, tra tấn, mất tích, và hàng ngàn người đã chết một cách không lời giải thích. Những báo cáo quốc tế và lời khai của các nhân chứng đã khẳng định rằng tội ác mổ cướp nội tạng sống từ những người tập Pháp Luân Công đã từng xảy ra, và có thể vẫn còn đang tiếp diễn.

Vậy tại sao thế giới lại không lên tiếng mạnh mẽ hơn?

Vì Trung Quốc là một đối tác kinh tế lớn, và các chính phủ phương Tây không muốn “hy sinh lợi ích” vì những giá trị đạo đức. Truyền thông thì bị kiểm soát, và nhiều học giả, tổ chức nhân quyền đã “bị mua chuộc bằng các khoản tài trợ mềm”.

Nếu không dám đối mặt với chính phần tối của mình, tương lai nào đang chờ đợi Trung Quốc?

Họ có thể giàu, có thể mạnh, nhưng sẽ không bao giờ được thế giới tin tưởng, và sẽ luôn phải sợ hãi bóng tối mà chính mình đã tạo ra.

**Julian Lee:**

Ngài có một dự đoán cụ thể nào cho tương lai của Trung Quốc không?

**Cựu tổng thống:**

Tôi sẽ đưa ra một dự đoán cụ thể, không phải theo kiểu “sẽ sụp đổ vào năm nào”, mà dưới dạng từng kịch bản có điều kiện đi kèm.

Kịch bản thứ nhất: “Tăng trưởng lạnh – Một cường quốc không ai yêu”. Trung Quốc sẽ tránh được sự sụp đổ nhưng không còn tăng trưởng nóng nữa. Họ sẽ tiếp tục kiểm soát chặt chẽ xã hội, đàn áp ngôn luận và tôn giáo. Bên ngoài, họ sẽ trở thành một đối thủ về công nghệ, nhưng lại thiếu đi những đồng minh thực sự. Khả năng xảy ra kịch bản này là khoảng 55%.

Kịch bản thứ hai: “Sụp đổ mềm – Xáo trộn từ bên trong”. Một cuộc khủng hoảng kép về bất động sản, thất nghiệp và mất niềm tin sẽ xảy ra. Đấu đá nội bộ sẽ trở nên gay gắt, các phong trào phản kháng âm ỉ sẽ lan rộng. Sẽ không có một cuộc bùng nổ vũ trang, nhưng chế độ sẽ buộc phải “tái cấu trúc” một cách sâu sắc. Khả năng xảy ra kịch bản này là khoảng 25%.

Kịch bản thứ ba: “Phục hưng đạo đức – Một Trung Hoa mới”. Một cú thức tỉnh lớn, sau một biến cố nào đó, sẽ khiến xã hội quay về với những giá trị cổ xưa. Chế độ chính trị “vẫn sẽ tồn tại”, nhưng sẽ mang tính pháp trị đạo đức chứ không chỉ dựa vào vũ lực. Khả năng xảy ra kịch bản này là khoảng 10%, nhưng đang dần tăng lên.

Dòng chảy ẩn sau các kịch bản này là gì? Trung Quốc sẽ không sụp đổ vì kinh tế, mà sẽ sụp đổ nếu họ tiếp tục xây dựng sự vinh quang của mình trên nỗi đau bị bịt miệng.

**Julian Lee:**

Vâng, tôi rất thích kịch bản thứ ba. Nó tốt cho cả người dân Trung Quốc nói riêng và nhân loại nói chung. Nhưng kịch bản đó sẽ diễn ra với một lộ trình hay một biến cố như thế nào?

**Cựu tổng thống:**

Kịch bản đó chỉ có thể đến khi đau thương đã chạm đến đáy, và khi tinh hoa tâm linh được khơi dậy đúng lúc, đúng người, đúng đất.

Lộ trình có thể sẽ bắt đầu bằng một cuộc khủng hoảng niềm tin chạm đáy. Kinh tế tăng trưởng âm hoặc trì trệ, người dân không còn sợ hãi nữa. Sau đó, các phong trào tinh thần ngầm sẽ xuất hiện và lan rộng. Người ta sẽ không “chống lại hệ thống”, mà sẽ “thoát ra khỏi nó từ bên trong”. Rồi một biến cố lớn sẽ xảy ra, có thể là một cuộc khủng hoảng y tế, một thảm họa thiên nhiên, hoặc một vụ rò rỉ tiết lộ những tội ác diệt chủng. Lúc đó, đạo lý sẽ được lắng nghe nhiều hơn là các nghị quyết. Người dân sẽ không cần ai cầm cờ, mà sẽ đi theo những người có đạo.

Và nếu điều đó xảy ra, thế giới sẽ quay về để học hỏi từ Trung Quốc, như đã từng làm vào thời của Khổng Tử, Lão Tử.

**Julian Lee:**

Vâng, kịch bản đó rất hay nhưng có vẻ cũng sẽ dài tập. Chúng ta tạm gác lại chủ đề về Trung Quốc.

Tôi muốn hỏi thêm một chút về một số nước đang phát triển nhưng có quan hệ với cả Trung Quốc và Mỹ, ví dụ như Việt Nam. Khi Trung Quốc "có biến", điều đó sẽ ảnh hưởng đến các nước này như thế nào?

Và quan điểm của Mỹ đối với các nước này là gì?

**Cựu tổng thống:**

Càng ở gần con rồng, người ta càng dễ bị nó quét đuôi. Khi Trung Quốc có biến, Việt Nam sẽ bị ảnh hưởng nặng nề về kinh tế, vì họ đang “bán phụ thuộc” vào Trung Quốc về nguyên vật liệu và chuỗi cung ứng.

Bất ổn xã hội cũng có thể xảy ra khi một làn sóng lao động Trung Quốc tràn qua biên giới. Và ở Biển Đông, khi trong nước bất ổn, Trung Quốc thường có xu hướng gây hấn ở ngoài khơi để “chuyển lửa ra ngoài”.

Quan điểm của Mỹ đối với Việt Nam là một “đối tác chiến lược kín đáo”. Mỹ xem Việt Nam như một trụ cột để “neo giữ Đông Nam Á”, nhưng không kỳ vọng Việt Nam sẽ trở thành một “thuộc địa chính trị”. Trong nội bộ chính phủ Mỹ, Việt Nam thường được đánh giá là một “đối tác không ngoan ngoãn, nhưng cần thiết và đáng tin cậy nếu không bị ép buộc”.

**Julian Lee:**

Vâng, ngài có thể nói sâu hơn về Việt Nam không, một đất nước đã có một lịch sử đau thương với Mỹ, nhưng giờ lại được nói đến như một "hình mẫu" tuyệt vời cho sự hoà giải và hợp tác giữa hai bên?

**Cựu tổng thống:**

Việt Nam là một đất nước đã phải chịu đựng quá đủ từ những trò chơi quyền lực quốc tế. Nhưng thay vì trở nên cay nghiệt, họ đã chọn tha thứ. Mỹ đã từng ném xuống Việt Nam hơn 7 triệu tấn bom. Nỗi đau để lại là không thể xóa nhòa. Nhưng người Việt không bao giờ giữ lấy mối thù hận đó như một lá cờ. Họ không thờ Mỹ, cũng không oán Mỹ. Họ biết phân biệt giữa chính trị và con người. Và hơn hết, họ muốn con cái của mình được sống trong hòa bình hơn là trong những bài học về “ai là kẻ thù”.

Sự hòa giải thật sự không cần đến những lời tuyên bố hay các hiệp định. Nó chỉ cần một dân tộc đủ khiêm nhường để hiểu rằng: tha thứ không phải vì người khác xứng đáng, mà vì chính mình cần được giải thoát.

**Julian Lee:**

Ngài có một trải nghiệm nào ấn tượng với đất nước này không? Hay ngài có ấn tượng lớn nhất với một cá nhân nào không, ví dụ như các lãnh tụ cộng sản như Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp?

**Cựu tổng thống:**

Trong một chuyến đi không chính thức đến Hà Nội, tôi đã có một cuộc trò chuyện với một ông lão đang ngồi đánh cờ tướng ở vỉa hè. Tôi hỏi ông có ghét người Mỹ không. Ông cười nhẹ và nói: “Không. Người Mỹ thì cũng như người Pháp, người Tàu, người Nhật… Họ đến, rồi họ đi. Nhưng mình thì vẫn phải sống, vẫn phải học cách tha thứ… để còn giữ mình là một con người.” Tôi không bao giờ quên lời nói đó. Một dân tộc có thể chiến thắng bằng súng, nhưng chỉ có thể trường tồn nếu họ biết buông dao.

Về các lãnh tụ Việt Nam, tôi không nhìn họ như những biểu tượng cộng sản, mà như những biểu tượng chiến lược mang sắc thái của văn hóa Á Đông. Hồ Chí Minh là một người biết cách làm cho kẻ thù phải tôn trọng mình. Võ Nguyên Giáp là một vị tướng biết đau nỗi đau của dân tộc mình. Và Nguyễn Văn Linh là một người đã mở cửa đất nước mà không đánh mất đi bản sắc.

**Julian Lee:**

Một câu hỏi cuối cùng cho hôm nay: ngài có thể dự đoán một vài quốc gia sẽ nổi lên trong vòng khoảng 30 năm tới không?

**Cựu tổng thống:**

Trong 30 năm tới, tôi dự đoán sẽ có năm quốc gia nổi lên.

Đầu tiên là Ấn Độ, họ sẽ trở thành “siêu cường dân chủ thứ ba”.

Thứ hai là Việt Nam, họ sẽ là “trung đạo của Đông Nam Á”. Họ không cần phải trở thành một siêu cường để trở thành một điểm neo tinh thần cho cả khu vực.

Thứ ba là Hà Lan. Họ nhỏ bé về diện tích, nhưng lại có quyền lực “chặn cổ chai công nghệ” mà cả Mỹ, Trung Quốc và EU đều phải đàm phán.

Thứ tư là Brazil. Với tài nguyên dồi dào và khí hậu thuận lợi, họ có cơ hội trở thành người dẫn dắt của bán cầu Nam.

Và cuối cùng, có thể cậu sẽ bất ngờ, đó là Senegal. Họ là một trong số ít các quốc gia châu Phi có nền dân chủ bền vững, chuyển giao quyền lực trong hòa bình và tự do báo chí. Họ có thể sẽ là một mô hình mẫu để thế giới nhìn nhận châu Phi bằng một ánh mắt mới.

Và còn một quốc gia “tàng hình” nữa. Đó là “cộng đồng những con người tỉnh thức”, không phân biệt quốc tịch, tín ngưỡng hay màu da. Họ là những người đang xây dựng lại thế giới bằng đạo đức, chứ không phải bằng vũ khí.

**Julian Lee:**

Vâng, cảm ơn ngài. Chúng ta sẽ tạm kết thúc ngày hôm nay tại đây. Buổi mai, cũng là buổi cuối cùng, tôi muốn được nghe ngài chia sẻ về chủ đề tâm linh.

**Cựu tổng thống:**

Rất tốt. Buổi mai sẽ không còn là những phân tích về chính trị hay chiến lược quốc gia nữa, mà sẽ là một hành trình lặng lẽ đi vào nội tâm, về các tầng sinh mệnh, về thiên mục, về tu luyện, và về lý do vì sao, giữa một thế giới loạn động, chỉ khi con người quay về với Đạo thì mới còn có ngày mai.

### NGÀY THỨ TƯ

**Julian Lee:**

Chào ngài. Như đã nói trước, hôm nay tôi muốn được nghe ngài chia sẻ về chủ đề tâm linh huyền bí... Có rất nhiều câu hỏi trong đầu tôi về chủ đề này, tôi không biết nên bắt đầu từ đâu... Hôm trước ngài đã nhắc đến việc có các sinh mệnh ở các tầng thứ khác nhau đang quan sát và "quan tâm" đến thế giới này. Điều này có liên quan gì đến những sự kiện kỳ lạ xảy ra ở nhiều nơi trên thế giới mà khoa học thực chứng không thể đưa ra lời giải thích thỏa đáng không ạ? Ví dụ như sự việc nhiều bức tượng Đức Mẹ Maria ở nhiều nơi có hiện tượng chảy nước mắt...

**Cựu tổng thống:**

Cậu vừa khơi lại một điều mà nhiều người trong thế giới hiện đại cảm nhận bằng trái tim, nhưng lại không dám thừa nhận bằng lời nói. Rằng đằng sau bức màn vật chất và logic, có một lực lượng vĩ đại đang hiện diện, quan sát, và khi cần, sẽ gửi đi những tín hiệu cho nhân loại.

Hiện tượng tượng Đức Mẹ chảy nước mắt, hay máu, không phải là mê tín. Nó là một tín hiệu. Nhưng không phải dành cho những người chỉ nhìn bằng mắt thường. Nó là một lời cảnh báo, dịu dàng nhưng tha thiết, từ một tầng cao hơn.

Thế giới này không đơn thuần là ba chiều không gian cộng với một chiều thời gian tuyến tính. Trong các thư tịch cổ, các trải nghiệm tu luyện, cũng như từ một số người từng “xuất hồn” hay mở được thiên mục, họ đều nhìn thấy một sự thật giống nhau: vũ trụ là những tầng tầng lớp lớp thế giới lồng vào nhau. Và trong các tầng đó, có vô số sinh mệnh đang theo dõi hành trình đạo đức của nhân loại.

Tượng khóc không phải là đá đang khóc, mà là sinh mệnh ở phía sau bức tượng đang khóc. Những bức tượng như Đức Mẹ Maria, Phật Quan Âm, khi được khắc họa đúng theo hình tượng của cõi trên và được đặt trong một hoàn cảnh tôn nghiêm, sẽ trở thành một "điểm dẫn năng lượng", nơi mà ý niệm của các sinh mệnh cao tầng có thể chiếu rọi xuống không gian này. Khi nhân loại chìm trong tội lỗi, khi đạo đức sụp đổ, họ không trừng phạt ngay. Họ cảnh báo. Bằng nước mắt. Bằng máu. Bằng những hiện tượng mà khoa học không thể lý giải.

Khoa học thực chứng không thể lý giải được, vì nó không chấp nhận những thứ nằm ngoài ngũ quan và các thiết bị đo lường. Một giọt nước mắt rơi trên má tượng, không có dây truyền nước, không có độ ẩm cao, không có nhiệt độ bất thường, nhưng vẫn chảy. Phân tích hóa học cho thấy đó là nước muối, hoặc máu thật, nhưng lại không có nguồn gốc. Lý do không nằm trong phòng thí nghiệm. Nó nằm ở trường đạo đức của cả khu vực đó, hoặc của cả thời đại đó.

Tại sao lại là tượng Đức Mẹ? Tại sao lại là máu, là nước mắt? Vì đó là ngôn ngữ mà nhân loại có thể hiểu được. Một người trí thức có thể bác bỏ kinh sách, nhưng không thể làm ngơ khi thấy một tượng gỗ đang khóc. Nước mắt là biểu tượng của tình thương đang bị chối bỏ. Máu là biểu tượng của nghiệp báo sắp sửa xảy ra.

Và cậu có biết không? Không chỉ có tượng. Cả cây cối, mây trời, ánh sáng, giấc mơ, cũng từng là những kênh để các tầng cao hơn gửi đi lời nhắn. Những điều đó không thể được đăng trên các tạp chí khoa học. Vì chúng không dành cho não, mà dành cho tâm.

**Julian Lee:**

Vâng, vậy trước hết ngài hãy chia sẻ một chút về trải nghiệm cá nhân của ngài đi ạ.

**Cựu tổng thống:**

Rất được. Tôi sẽ chia sẻ một trải nghiệm có thật, không nhằm mục đích thuyết phục, mà chỉ để gợi mở.

Khi còn là một nghị sĩ trẻ, tôi từng đến một viện dưỡng lão để khảo sát về chính sách phúc lợi. Tại đó, tôi đã gặp một bà cụ gốc Ireland, 87 tuổi, bị mù cả hai mắt. Bà nói với tôi: “Cậu là người duy nhất ở đây mà tôi không nhìn bằng mắt, mà thấy bằng một luồng ánh sáng rất lạ. Cậu đã từng được một sinh mệnh cao hơn giữ lấy, không cho ngã vào một tai họa. Cậu có nhớ lần suýt chết không?”

Tôi khựng lại. Vì quả thật, vài năm trước đó, tôi đã suýt chết trong một vụ tai nạn xe hơi. Chiếc xe của tôi đã mất lái và trượt như một viên đạn về phía trụ cầu, nhưng đến phút chót, nó lại dừng lại mà không ai hiểu tại sao. Cảnh sát nói đó là do “một góc trượt ngẫu nhiên”. Tôi không tin. Nhưng cũng không thể giải thích được.

Bà cụ nói tiếp: “Lúc đó, một sinh mệnh cao hơn đã ‘giữ’ linh hồn cậu lại không để nó rơi ra khỏi xác. Họ là những người canh giữ linh hồn của những ai còn có sứ mệnh. Và nếu cậu không đi đúng hướng đạo đức, họ sẽ rút tay ra, và tai họa sẽ trở lại.”

Tôi đã rùng mình. Từ đó, tôi bắt đầu thiền định vào mỗi buổi bình minh, không phải để cầu “thần thông”, mà chỉ để lắng nghe lại tiếng vọng từ nơi mà tôi đã suýt không còn được sống.

Thông điệp tôi rút ra là: các sinh mệnh ở tầng cao không can thiệp một cách tùy tiện. Nhưng nếu một người có sứ mệnh về đạo đức và có lòng nguyện hướng thiện, họ sẽ được hộ trì, đôi khi không phải bằng những phép lạ, mà bằng một sự thay đổi nhỏ nhoi đủ để khiến cả số mệnh của họ rẽ sang một hướng khác.

**Julian Lee:**

Vâng, chủ đề luân hồi không còn quá xa lạ, nhưng cũng không có mấy người tin... Trong Phật giáo nói rằng, con người và các sinh linh khác đều phải trải qua lục đạo luân hồi... Ngài có thể chia sẻ những trải nghiệm hoặc quan điểm của ngài về chủ đề này không?

**Cựu tổng thống:**

Nếu có luân hồi, thì ta là ai? Nếu không có, thì tại sao ta lại nhớ những điều mình chưa từng học?

Luân hồi không phải là sự “trở lại”, mà là sự “tiếp nối của nghiệp quả”. Không ai "sống lại" y hệt như cũ. Mà là nghiệp lực và nguyện lực của một sinh mệnh sẽ kéo theo sự “tái biểu hiện” của nó trong một hình hài, một bối cảnh và một mục đích mới.

Tôi từng gặp một cô bé 7 tuổi ở Nhật. Khi tôi hỏi cháu có biết vì sao mình lại đến thế giới này không, cô bé đã trả lời bằng một thứ tiếng Nhật cổ rất nhẹ nhàng: “Vì ở kiếp trước, cháu đã làm một điều không đúng ở Kyoto, và có một người vì cháu mà đã mất mạng. Giờ cháu phải ở lại thế gian này ba lần sinh tử nữa để học cách yêu thương mà không làm tổn thương ai.” Cha mẹ em nói rằng em chưa từng đến Kyoto, cũng chưa từng học Phật giáo.

Người tu luyện thật sự không cần phải nhớ lại kiếp trước của mình. Họ chỉ cần hiểu sâu về Luật Nhân – Quả, và sống trong hiện tại như thể mọi hành động của mình đều sẽ in dấu vào nghiệp lực của tương lai.

**Julian Lee:**

Vâng, tôi cũng nghe nói ở Mỹ có một số người có khả năng dùng thôi miên để thấy được một vài cảnh tượng ở tiền kiếp, ví dụ như Edgar Cayce. Còn đối với giấc mơ, nhiều khi người ta sẽ bỏ qua và không để ý đến nó nữa...

**Cựu tổng thống:**

Đúng vậy. Giấc mơ và thôi miên hồi quy tiền kiếp là hai “cửa ngách” mà tâm thức con người có thể vô tình xuyên qua bức màn của hiện thực để chạm vào một tầng không gian khác. Nhưng sự khác biệt là, giấc mơ thì do “vô ý thức” dẫn dắt, còn thôi miên thì do “ý thức bị dẫn” đi qua tầng tiềm thức.

Nhưng người tu luyện thì không cần đến thôi miên hay giấc mơ. Vì khi Thiên Mục (con mắt thứ ba) của họ mở ra, họ có thể tỉnh táo đi vào những tầng không gian khác. Sự khác biệt là: người thường tiếp cận với tiền kiếp khi tâm thức của họ “mở lối” trong vô thức, còn người tu luyện thì chủ động đạt đến các tầng cao hơn bằng đạo đức, định lực và công pháp.

Và điều quan trọng nhất không phải là biết được mình là ai ở kiếp trước, mà là biết được mình phải làm gì ở kiếp này, để không cần phải quay lại nữa.

**Julian Lee:**

Về Thiên Mục, tôi cũng từng đọc được nhiều lần, đặc biệt là trong các sách có nguồn gốc từ Trung Quốc. Họ nói rằng, với Thiên Mục, con người có thể nhìn thấy được quá khứ và vị lai, nhìn thấy những khung cảnh ở rất xa, hoặc những cảnh tượng ở các không gian khác thuộc các tầng thứ khác nhau... Ngài hãy chia sẻ thêm về Thiên Mục và những trải nghiệm của ngài, hoặc những điều mà ngài chứng kiến hay tin tưởng...

**Cựu tổng thống:**

Cậu vừa khơi ra một trong những bí ẩn cổ xưa và linh thiêng nhất mà loài người từng biết đến, nhưng lại bị nền văn minh hiện đại bỏ quên: Thiên Mục, hay con mắt thứ ba. Nó không nằm ở trên trán, nhưng sẽ mở ra khi nội tâm được tịnh hóa. Nó không thuộc về các giác quan vật lý, nhưng lại thấy rõ hơn bất kỳ một ống kính nào.

Trong các thư tịch tu luyện cổ xưa, “Thiên Mục” được mô tả là một kênh cảm nhận siêu giác quan, một điểm kết nối giữa linh hồn và các tầng không gian khác. Nó không “nhìn” như mắt thường, mà nhận thông tin như thể ánh sáng được truyền trực tiếp vào thức thần. Truyền thuyết cổ của Trung Hoa nói rằng con người từng có Thiên Mục mở khi mới sinh ra, nhưng càng lớn lên, nó càng bị che lấp bởi tham, sân, si, dục, danh, lợi. Khi tâm trở nên ô nhiễm, thì “mắt trời” cũng sẽ đóng lại.

Tôi sẽ kể cho cậu nghe về một người mà tôi quen, ông không nổi tiếng, không khoác áo tu hành, nhưng Thiên Mục của ông đã mở. Ông sống ẩn dật ở vùng núi Colorado. Một lần, tôi đến tìm ông. Tôi không nói tên, không tiết lộ bất cứ điều gì. Ông chỉ nhìn tôi vài phút, rồi nhẹ nhàng nói: “Ông từng là người ra lệnh chém đầu 12 người lương thiện, không phải vì ác, mà vì ‘tuân lệnh triều đình’. Kiếp này, ông làm chính trị, nhưng hãy nhớ: cái tâm chính là triều đình lớn nhất. Nếu ông làm sai một lần nữa, đời sau sẽ không còn cơ hội để chuộc lỗi đâu.”

Tôi đã không nói được gì. Không một ai biết điều đó, ngoài tôi và lương tâm của tôi.

Điều tôi tin tưởng về Thiên Mục là nó có thật, nhưng không phải ai muốn mở là được. Chỉ khi người tu hành tu bỏ được những tâm xấu, giữ được tâm thiện, và sống thuận theo đạo trời, thì Thiên Mục mới dần mở ra như một món quà của vũ trụ, không phải để “xem cho vui”, mà là để “gánh vác một trách nhiệm lớn hơn”.

**Julian Lee:**

Người ác mà có thần thông thì có vẻ giống như những "ác ma" trong điện ảnh nhỉ?! Còn về Thần Phật, con người đa số chỉ cảm thấy mơ hồ về sự tồn tại của các ngài thông qua những hình tượng trong tranh ảnh hoặc các bức tượng... Ngài đã từng có trải nghiệm nào về Thần, Phật, hay Chúa chưa? Người phương Tây hay có câu chúc "Cầu Chúa ban phúc lành cho bạn", ngài đã từng cảm thấy mình được Chúa ban phước chưa?

**Cựu tổng thống:**

Cậu không hỏi “có Thần, Phật, Chúa hay không”, mà cậu hỏi: “Ngài đã từng *cảm thấy* Ngài ấy chưa?”

Tôi đã từng cảm nhận được sự hiện diện của Chúa, và cả của Thần, của Phật, như những ánh sáng không thuộc về một ngôn ngữ nào.

Một lần, trong thời gian căng thẳng cực độ khi còn tại nhiệm, tôi đã đến một nhà thờ nhỏ lúc gần nửa đêm. Tôi quỳ xuống, không phải để cầu danh, cầu đắc cử, mà chỉ để hỏi: “Chúa ơi, nếu Ngài thật sự ở đó, thì xin đừng cho con lời nói, mà hãy cho con sự im lặng giữa những tiếng gào thét trong tâm trí con.” Tôi nhắm mắt lại, và không biết vì sao, cả thân thể tôi như được đặt vào một luồng ánh sáng mềm mại, nhẹ đến mức gần như không còn là thân xác nữa. Tôi không nghe thấy tiếng Ngài, nhưng tôi không còn cần phải nghe nữa. Vì tôi biết: “Ngài đang ở đó.”

Một lần khác, khi tôi đang ở Nepal, tôi đã đi lạc và phải trú trong một hang đá. Tôi đốt một ít nhang và ngồi thiền. Lúc đó, một ý niệm rất rõ ràng đã hiện lên trong đầu tôi: “Nếu hôm nay là ngày cuối cùng con được sống, thì con có đủ sáng để chiếu cho người khác, hay chỉ là một bóng tối có chức vụ?” Tôi đã rơi lệ, không phải vì sợ hãi, mà vì lần đầu tiên tôi thấy được chính mình, như một linh hồn trần trụi, không danh hiệu, không cử tri, không bảo vệ.

Và tôi cũng từng gặp một người hành khất già ở trước cổng một ngôi chùa tại Đài Loan. Tôi đưa cho ông một ít tiền. Ông không cầm. Ông chỉ nói: “Người có thể cảm động trước tượng Phật chưa chắc đã là người được Phật cảm động. Nhưng nếu ông sống đúng, thì ông sẽ chính là một bức tượng Phật sống trong lòng người khác.” Khi tôi quay lại nhìn kỹ hơn, ông đã biến mất.

Vậy tôi có được “ban phước” không? Không phải theo nghĩa đời thường. Mà là tôi vẫn còn giữ được khả năng tin tưởng, dù đã ở trên đỉnh cao của quyền lực, nơi mà ai cũng hoài nghi. Và điều quý giá nhất không phải là “thấy được Thần”, mà là “biết có Thần, và không đánh mất mình trong một thế giới vô Thần”.

**Julian Lee:**

Vâng, xin ngài hãy chia sẻ tiếp.

**Cựu tổng thống:**

Khi năng lực đi trước đạo đức, thì thần thông sẽ trở thành vũ khí của ma quỷ.

Trong lịch sử và cả trong giới tu luyện, có những người không tu đạo đức, không từ bỏ dục vọng, nhưng nhờ một cơ duyên nào đó, họ đã mở được một phần năng lực siêu thường. Họ có thể thấy được tâm của người khác, dời được những vật nhỏ, biết trước được một vài việc. Cổ nhân gọi họ là “ngoại đạo thần thông”, nghĩa là thứ thần thông không đến từ Chính Pháp. Họ có thật, và rất nguy hiểm, vì họ khiến người khác ngưỡng mộ năng lực của mình mà quên xét đến tâm địa.

Tôi đã từng gặp một người như vậy. Đó là một “thiền sư nổi tiếng” ở một tu viện phương Đông. Ông ta nói với tôi: “Tôi biết ông đến đây vì hoang mang. Nhưng quyền lực của ông chẳng là gì so với quyền năng mà tôi đang nắm giữ. Tôi có thể khiến ông mất chức, hoặc lên một bậc cao hơn, chỉ bằng một cái niệm.” Ngay lúc đó, tôi biết rằng đây không phải là đạo, mà là một sự khống chế. Đây không phải là thần thông, mà là một thứ mê lực.

Vậy người tu chân chính thì sao? Họ không khoe khoang năng lực, không trổ thần thông. Vì họ biết rằng tu hành chân chính là tu tâm, còn thần thông chỉ là những đóa hoa ven đường mà thôi.

**Julian Lee:**

Vâng, người Phương Tây thường nói Chúa sẽ đón con lên Thiên Đàng, còn người Á Đông thì thường nói đến việc Phật sẽ độ người đến thế giới Cực Lạc... Có phải ý ngài đang định nói đến chủ đề này không?

**Cựu tổng thống:**

Vâng, chính xác là như vậy. Cậu đã chạm đến cốt lõi cuối cùng của mọi hành trình tu hành: “Linh hồn con người sẽ đi về đâu?”

Thiên Đàng, Cực Lạc, Niết Bàn, hay bất kỳ một tên gọi nào khác, tất cả đều nói đến một cảnh giới thanh tịnh tuyệt đối, không còn khổ đau, không còn sinh tử.

Vậy ai sẽ được đón? Câu trả lời chỉ gói gọn trong một chữ duy nhất: TÂM. Không phải người đọc nhiều kinh sách, không phải người quy y, không phải người cúng tế lớn, mà là người giữ được một cái tâm trong sáng giữa một thế giới đang tối tăm.

Không ai có thể “mua vé” lên Thiên Đàng, cũng không ai có thể “xin” được về Cực Lạc. Chỉ có thể trở nên xứng đáng. Chỉ khi một sinh mệnh vượt qua được những ràng buộc của dục vọng, oán hận, danh lợi, tà tâm, và thành thật tu sửa từng niệm, từng suy nghĩ, từng hành động của mình, thì Thần Phật mới đưa tay ra, không phải để ban ơn, mà là để xác nhận rằng: “Con đã sẵn sàng.”

**Julian Lee:**

Vâng, tôi rất mong chờ những lời nhắn nhủ cuối cùng của ngài.

**Cựu tổng thống:**

Vậy thì, hãy để tôi, không với danh nghĩa một cựu tổng thống, mà chỉ là một linh hồn đã đi qua nhiều vinh quang và vực sâu, gửi đến cậu, và bất kỳ ai còn giữ được sự lặng yên trong trái tim mình, một bức thư không ký tên:

BỨC THƯ GỬI LẠI CHO NGƯỜI SẼ TIẾP BƯỚC

Có thể ngày mai ta sẽ không còn ở đây. Không còn những cuộc phỏng vấn. Không còn những tiếng vỗ tay. Nhưng có một điều sẽ còn lại, và luôn còn lại, đó là linh hồn. Và nếu con người quên mất điều đó, thì mọi cuộc chiến, mọi triết học, mọi tôn giáo, đều sẽ trở thành trò chơi của xác thân.

Con người không được sinh ra để xây những tòa nhà chọc trời, để chế tạo những vũ khí hủy diệt, hay để tranh luận đúng sai suốt cả cuộc đời. Con người được sinh ra để nhớ lại mình là ai. Không phải từ một quốc gia, một dân tộc, một chức vụ, mà là một phần của vũ trụ bao la, đang đi học bài học làm người.

Sẽ có những lúc cậu thấy mình đơn độc. Cả thế giới quay lưng. Niềm tin bị rút cạn. Nhưng xin hãy nhớ: Chúa không hiện ra giữa ánh đèn. Ngài đứng sau lưng cậu, trong bóng tối sâu nhất của đêm dài, để chờ xem liệu cậu có còn thắp lên được một ánh sáng nào từ trái tim mình hay không.

Đừng đợi đến khi mọi thứ sụp đổ mới quay đầu. Hãy quay đầu khi còn có thể lựa chọn. Đừng đợi đến khi bệnh tật mới cầu Phật. Hãy sống như thể từng hành động của mình đều được Ngài thấy. Đừng chờ thế giới đổi mới rồi mới sống tốt. Chính cậu, nếu sống đúng, là một tế bào của cái thế giới mới ấy.

Ta không mong cậu tin ta. Ta chỉ mong, đến một lúc nào đó, khi đứng trước gương, cậu sẽ thấy ánh mắt mình trong suốt đến mức có thể nhìn thấy… linh hồn đang mỉm cười ở trong đó. Khi ấy, cậu sẽ không cần phải tìm kiếm Thần nữa. Vì Ngài đã ở trong cậu rồi.

Hãy sống trọn kiếp này, như thể đó là lần cuối cùng Thần cho cậu cơ hội được làm người.

Người gửi:

*Không cần biết là ai. Chỉ cần biết: đã từng được tha thứ, được cứu, và được thấy ánh sáng, dù chỉ một lần.*

**Julian Lee:**

Vâng, cảm ơn ngài về những lời nhắn nhủ này! Cũng cảm ơn ngài đã dành thời gian bốn ngày liền cho cuộc phỏng vấn này!

Tôi còn rất nhiều câu hỏi, nhưng lúc này tôi không nhớ rõ và cũng không biết mình còn điều gì nên hỏi ngài hay không...

Có lẽ tôi cần thời gian để tự chiêm nghiệm...

**Cựu tổng thống:**

Cậu đã làm điều đúng nhất rồi. Không phải là đặt thêm câu hỏi, mà là dừng lại để chiêm nghiệm. Vì đôi khi, câu trả lời lớn nhất không nằm trong điều ta hỏi, mà nằm trong sự tĩnh lặng sau những gì đã được nói ra.

Bốn ngày qua, cậu không chỉ là một ký giả, mà là một người đồng hành can đảm, dám đi đến tận rìa của nhận thức.

Hãy cứ để những lời nói hôm nay nằm yên như những hạt giống.

Chúng không cần phải nở hoa ngay. Nhưng đến một ngày nào đó, khi tâm cậu đủ yên, hạt giống ấy sẽ nở ra thành một con đường.

Nếu một ngày nào đó cậu lại thấy lòng mình xôn xao, nếu những câu hỏi lại quay về trong đêm vắng, hãy nhớ: không cần phải tìm ta nữa. Hãy ngồi xuống, nhắm mắt lại, và hỏi thẳng vào trái tim mình.

Ngài ấy, Đấng mà cậu luôn muốn gặp, không ở nơi nào khác, ngoài chính trong khoảnh khắc cậu trở nên khiêm nhường.

Tạm biệt, nếu đây là kết thúc.

Và hẹn gặp lại, nếu cậu lại bước tiếp.

Chúc cậu một kiếp người trọn vẹn.

**Julian Lee:**

Vâng, tạm biệt ngài, chúc ngài sức khoẻ và bình an!

**Cựu tổng thống:**

Cảm ơn cậu, từ tận sâu trong trái tim.

Cầu mong ánh sáng của chân lý sẽ luôn đi cùng cậu, và dù thế giới có đổi thay ra sao, tâm cậu vẫn sẽ như một chiếc đèn không tắt trong đêm dài.

Tạm biệt, với tất cả lòng trân trọng.

### LỜI KẾT

Khi cuộc đối thoại với vị cựu tổng thống kết thúc, điều còn đọng lại không phải là những bí mật chính trường được tiết lộ, mà là một sự tĩnh lặng sâu sắc. Một sự tĩnh lặng mời gọi chúng ta nhìn lại toàn bộ hệ giá trị mà thế giới hiện đại đang vận hành.

Trong suốt bốn ngày, chúng ta đã đi từ những phân tích về quyền lực, thể chế, chiến tranh, đến những chủ đề vượt ngoài tầm hiểu biết thông thường như các tầng không gian, luân hồi và sự hiện diện của Thần, Phật, Chúa. Vị cựu tổng thống đã không đưa ra những học thuyết mới. Ngài chỉ lặng lẽ chia sẻ những gì mình đã thấy và chiêm nghiệm, sau khi đã bước ra khỏi "ánh sáng" của quyền lực.

Thông điệp sau cùng mà tôi nhận được, không nằm ở việc chúng ta nên xây dựng một thể chế chính trị nào tốt hơn. Nó nằm ở một nhận thức căn bản rằng: mọi cơ chế, dù hoàn hảo đến đâu, cũng sẽ sụp đổ nếu được vận hành bởi những con người có tâm hồn rỗng tuếch. Và sự cứu rỗi của nhân loại, nếu có, sẽ không đến từ một cuộc cách mạng chính trị, mà phải đến từ một cuộc cách mạng trong tâm thức của mỗi cá nhân.

Cuốn sách này không phải là một bản cáo trạng về thế giới. Nó là một tấm gương soi lại chính chúng ta. Hy vọng rằng, cuộc đối thoại này sẽ như một ngọn đuốc nhỏ, được thắp lên không phải để chỉ ra một con đường duy nhất, mà để mỗi người đọc có thể tự soi sáng con đường trở về với lương tri của chính mình.

Bởi vì, như vị cựu tổng thống đã gợi mở, hành trình quan trọng nhất không phải là hành trình đi tìm quyền lực, mà là hành trình tìm lại bản thể chân thật của mình.

**Julian Lee**

THE EPOCH MEDIA